

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ SÁCH TRONG NƯỚC

TÁC PHẨM ĐẦU TIÊN CỦA NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI-VIỆT

Cu kinh HỒ BIỂU-CHÁNH

GIÁO DỤC TIỂU-THUYẾT

Một áng văn kiệt tác, cốt chuyện thú vị dễ làm cho độc-giả ham thích say sưa.
Một quyển tiểu-thuyết giáo-dục rất cần thiết cho mọi hạng người ở mọi giai-
— cấp trong xã-hội và không từ sách gia-đình nào nên để thiếu. —
Sách dày hơn 160 trang, ấn loát rất mỹ-thuật mà chỉ bán có 0 p. 70.
Nhớ tìm mua liền. Mua sỉ có huê hồng, gởi thơ thương lượng với:

HỒ VĂN KÝ-TRẦN

Quản-ly: NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI-VIỆT

5, Rue de Reims — SAIGON

- | | |
|--------------------------------------|-----------------------------------|
| BACLIEU : Librairie Trang-hiếu-Nghĩa | Maison Mỹ-Thành |
| BARIA : Bão-Hòa-Thơ-Xã | NINHHOA : Nguyễn Thào |
| BENTRE : Librairie Minh-Son | NAM-ĐÌNH : Librairie Hội-hỷ |
| BIENHOA : Nguyễn-văn-Thước | PHANTHET : Maison Trường-Xuân |
| | Nguyễn-văn-Dần |
| CANTHO : Au Bon Accueil Bd Saintenoy | PNOMPENH : Võ-văn-Kịch |
| CHAUDOC : Librairie Hứa-văn-Trung | Bazar Trường-Xuân |
| Librairie Thanh-Huê | Librairie Nguyễn-Dương |
| CHOLON : Hồ-phương-Quê | Librairie Kim-Son |
| Lê-văn-Hòa | QUANG-NGAI : Librairie Hồ-Chư |
| Bủ-Tông-dốc-Phương | Librairie Vương-Công |
| CAIBE : Bazar Hồng-Son | RACHGIA : Librairie Tân-Vân |
| CAOLANH : Maison Sáu-Danh | Eis Văn Hòa |
| CAMAU : Nguyễn-dao-Đức | SADEC : Quang-Anh Thư-Quán |
| C. ST JACQUES : Bazar «Aux Variétés» | Maison Thành-Phủ |
| GOCONG : Thất-ngọc-Bình | SOCTRANG : Librairie Lý-công-Quán |
| HATIEN : Nhà sách ông Đông-Hồ | TAYNINH : Librairie Chấn-Hưng |
| HUE : Librairie Văn-Hòa | Librairie Phát-Minh |
| Librairie Hương-Giang | THUDAUMOT : Lê-văn-Giàn |
| HANOI : Librairie Văn-Lâm | DAUTIENG : Trần-văn-Long |
| KAMPOT : Nguyễn-văn-Mậu rue Pavie | TRAVINH : Lưu-tấn-Hóa |
| LONGXUYEN : Librairie Hữu-Thái | Librairie Minh-Hương |
| LAITHIEU : Phan-văn-Lương | Maison Nguyệt-Chiến |
| MYTHO : Librairie Võ-văn-Tám | VINHLONG : Long-Hồ-Thơ-quán |
| Nam-Cường-Thơ-Xã | VINH : Kiosque Thanh-Tảo |

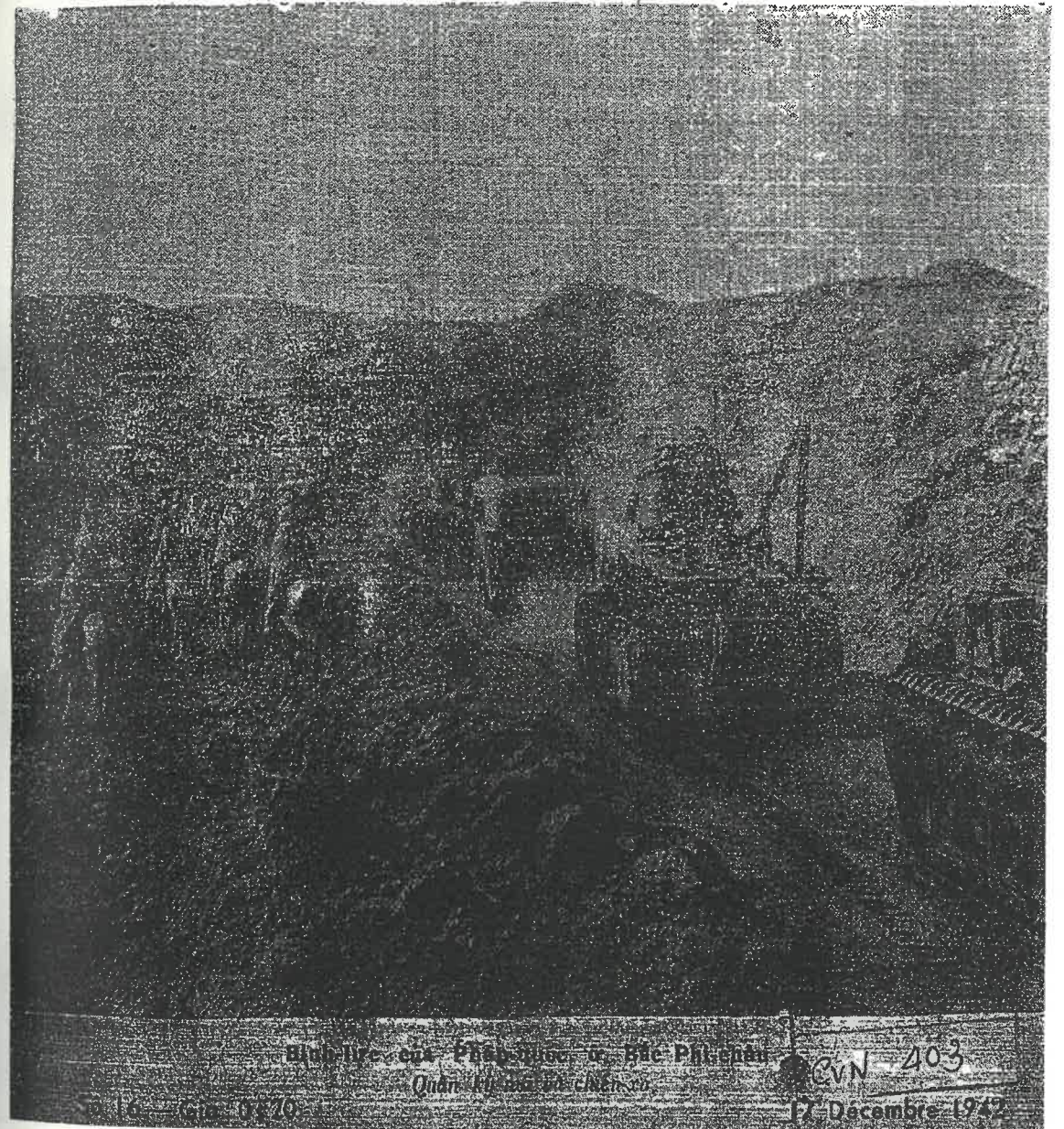
Imp. THANH MAU, 3 Rue de Reims — Saigon

Le Gérant: HỒ VĂN KÝ-TRẦN

Nam Kỳ

TUẦN BÁO

Giám-đọc: HO-VĂN-TRUNG *



Hội-đồng-của-Pháp-đồng-ở-Bắc-Phước-đạt
Quản-ly-thư-viện-ở-CHÍNH-Đ

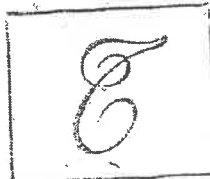
CVN-203

17 Décembre 1942

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ

của HỒ-VĂN TRUNG

III. — Tân cựu điều hòa



TRONG kinh Dịch có câu : « Gia nhon, nữ chánh vị hồ nội, nam chánh vị hồ ngoai. Nam nữ chánh, thiên địa chi đại nghĩa dã ».

Nghĩa thường của câu ấy như vậy : « Ở trong gia đình, phần sự chánh của đàn bà là lo lắng mọi việc trong nhà, còn phần sự chánh của đàn ông là lo lắng mọi việc ở ngoài. Đàn ông và đàn bà phân ngôi thứ đầu đò cho rõ ràng thì hiệp với đạo nghĩa lớn của trời đất vậy. »

Có lẽ tại câu giáo hóa ấy mà luân lý về phụ-nữ, từ bên Trung-hoa qua tới Việt-Nam, đều định nhiệm-vụ của đàn bà chỉ là gia nội trợ mà thôi, chớ không được ra khỏi khuê môn, không được thông-thủ làm một việc chi ở ngoài xã-hội.

Theo đời xưa thì luân lý ấy thiệt là đúng đắn, bởi vì thuở xưa đường sá không có, sự giao thông của con người rất khó khăn, người sanh đâu thì ở đó, không thể đi xa được. Đã vậy mà mọi người đều sống với cảnh đời rất chơn chất, rất đơn giản, không biết tranh danh trác lợi, không có những sự cần dùng nhiều như bây giờ. Trong cuộc sanh hoạt chỉ một mình đàn ông làm cũng đủ cung cấp nuôi sống cả gia đình, chảng cần phải có đàn bà ra ngoài mà tiếp sức.

Mà hệ phần sự của đàn bà chỉ là gia nội trợ mà thôi, thì cần gì đàn bà phải có tài cao, có danh lớn, và phải khéo léo về bá nghệ.

Đầu chúng tôi thuộc phái tân tiến đi nữa, chúng tôi cũng không dám chê bai hay hạ thấp luân lý xưa ấy, vì nó rất thích hiệp với trí ý và sanh hoạt của người xưa. Mà đầu chúng tôi thuộc phái thủ cựu đi nữa, chúng tôi cũng phải công nhận rằng đời nào có phong tục riêng theo đời nấy ; hệ cuộc đời biến đổi,

thì trí người cũng đổi theo, hệ trí người đổi mới thì tự nhiên có sự cần dùng mới, rồi gây ra tục mới, mà hệ có tục mới thì cần phải có luân lý mới để giúp làm đẹp cho tục ấy, làm đẹp mà lại ngăn ngừa không để cho trở nên xấu.

Hấp thu Pháp hóa đã gần một thế-kỷ rồi, chúng ta đem lại từ trí ý cũ, tới cách ăn ở của tổ-tiên ta hồi trước, thì xưa với nay khác nhau rất xa, khác chánh-âm, khác học-thức, khác giáo dục, khác cư xử, khác giao-thông, khác nhu cầu, mọi việc đều khác hết thảy. Đàn bà con gái của chúng ta bây giờ vì nhu cầu hoặc về tinh-thần, hoặc về vật-chất ép buộc, nên ai cũng phải ra khỏi khuê-môn mà ra ngoài, dặng chen vai với đàn ông con trai trên trường sanh-hoạt, trên các nẻo lợi danh. Trong xã hội ta hiện nay chỉ em phụ-nữ đã có người làm Trạng-sư, có người làm Bác-sĩ y-khoà, có người làm Bào-chê-sư, có người làm Giáo-sư, có người làm họa-sĩ, có người làm văn-sĩ, lại cũng có người đã lên trường văn-dòng, có người đã dặng nghiệp nông, công, thương, có người phải ngồi chờ mưa bán, hoặc ra đồng cấy gặt, hoặc vào ruộng làm công, thế thì nếu còn buộc chỉ em phụ-nữ phải giữ cho đứng nề-niệp xưa, nghĩa là đứng ra khỏi khuê-môn, chúng tôi chắc trong số một trăm người không có một người giữ được.

Ấy vậy, cái lẽ tối « đàn bà chỉ lo lẽ gia nội trợ » bây giờ không phù hiệp với xã-hội ta nữa. Chúng ta phải bỏ lẽ tối ấy, không nên tiển Trung-hoa đặt ra lẽ tối ấy, người ta cũng đã phá bỏ rồi dặng xã-hội tân-hóa cho thuận tiện.

Mà đàn bà con gái bây giờ được ra ngoài, được giao thiệp, có khi vì lẽ giáo mới nên cũng được bắt tay chào đàn ông con trai, song chảng nên cậy sự thông-thủ ấy mà bề ban mặt thiết với trai, một mình đi chơi với trai, làm sai

lễ giáo và hạnh của phụ-nữ. Lại cũng chảng nên lên lẽ « nữ thọ thọ bất thiên » không hiệp thời nữa. Vì năm ngày ngả ngớn với đàn ông con trai, hoặc ôm đàn ông con trai mà nhảy múa, vì dấu hiệu « khiêu vũ » là cách vui chơi của dân tộc văn minh, bởi vì cách vui chơi ấy đã không giúp ích cho dặng lên hóa hoặc linh-lhân hoặc vật-chất, mà lại có thể làm tối phong bại tục, thế thì mình nên chừa nó ra, dặng khỏi mạng cái thói làm dật là thói làm nghiêng ngả nước nhà, bực quán từ ở các nước văn minh đã than van hết sức.

Xét nề-niệp luân lý xưa với sự tân-hóa của xã-hội bây giờ, thì chúng tôi thấy duy có khoản « đàn bà phải giữ khuê-môn » đó, cần phải đổi ngay, chớ còn nhiều khoản khác như là những khoản nói về lễ nghi: lễ trình là cái linh-hoa tốt đẹp thớm tho của nữ-lưu Việt-Nam, chúng tôi mong mỗi dật vật đổi sao dật, dật tâm từ tân-hóa, chỉ em phụ-nữ cũng cần giữ vững cho xã-hội thanh-cao, cho gia đình dặng ấm. Cũ hay mới cũng vậy, cái nào cũng có chỗ bất hiệp thời, cái nào cũng có chỗ hay và chỗ dở. Nếu chúng ta biết điều hòa cũ mới, biết lựa cái hay, cái hiệp thời mà dặng, còn lựa cái dở, cái bất hiệp thời mà bỏ, thì tinh-hoa phụ-nữ mới còn, mà sự tân-hóa của Việt-Nam, phụ-nữ mới khởi dặng.

Chúng tôi xin thưa thừ dưới đây những khoản luân lý nữ lưu đã kể trong bài trước, rồi chúng tôi sẽ lược ý-kiến của chúng tôi theo mỗi khoản, mong nhờ nam nữ tri-thức suy nghĩ mà bỏ khuyết giảm, nếu có chỗ nào bỏ sót, ngõ hầu quyết định cho phụ-nữ Việt-Nam một nền luân lý mới vừa thì hiệp với phong-tục đời nay, vừa gồm đủ linh-hoa đạo-đức của tổ-tiên lưu lại.

TAM TỬ

1. — Tàng phu. — Nền giữ nề-niệp cũ, bởi vì con gái ở trong nhà nếu không dặng theo mạng lệnh cha mẹ, thì tất hôn-loan gia-đình. Mà làm cha mẹ chảng nên cậy quyền sanh dục dặng rồi áp chế con cháu, phải nương theo trí ý của con mà dạy dỗ, phải để cho con có tự-cách của nó, miễn gìn giữ cho con đứng vững ra ngoài dặng chánh-đạo thì thôi.

2. — Tàng phu. — Nền giữ nề-niệp cũ, bởi vì làm vợ mà hành-vi tự-do không kể đến chồng, thì trái đạo phu-phụ. Song chồng cũng chảng nên cậy quyền mà hiệp đạ áp chế vợ ; vợ là bạn chung thân, nếu vợ nói phải thì nên nghe theo, trừ khi nào vợ loan làm quấy thì mới dặng quyền mà ngăn cản.

3. — Tàng tử. — Nề-niệp này giữ trọn không được. Mẹ là mẹ, còn con là con, không thể buộc mẹ góa làm việc gì cũng phải có mạng lệnh con. Nếu con lớn rồi, thì người mẹ góa muốn làm việc chi, hay muốn đi đâu, tự nhiên nên bàn bạc trước với con, dặng con hiểu ý mẹ biết mẹ làm việc gì hay đi chỗ nào. Song mẹ góa chảng nên dặng quyền tự do mà làm những điều thương phong bại tục, gieo sự nhọc nhằn cho sắp con và cho người chồng, quở vãng. Đàn bà góa cần phải tuân theo điều thứ 7, 8 và 9 trong luật giáo-hóa của Lê Thành-Tôn, và điều thứ 11, 12 và 13 trong luật giáo-hóa của Lê Huyền-Tôn đã nói trong bài trước. Luật ấy không trở-ngại sự tân-bộ, mà lại giữ được thuần phong mỹ tục xã-hội.

TỬ ĐỨC

1. — Phụ đức. — Giữ vẹn nề-niệp xưa thì phải. Song nếu phụ-nữ được có tài, có danh nữa, thì càng thêm quý, chớ không hai chữ ; có tài có danh mà cũng có tinh, thục, liêm, tiết, phụ-nữ dặng ấy cao quý biết chừng nào.

2. — Phụ dung. — Theo thường tình, trời qui tại tài, gái quý tại sắc. Ấy vậy đàn bà con gái có nhan sắc mỹ lệ, nghĩ chảng hai chữ. Người có tiền dư thì sắm đồ-phục tốt, nữ-trang quý, miễn đừng có ham lỏa-lợt chảng dặng để khêu gợi tình trai, và dặng có ham lỏa-lợt đến nỗi nhà mẹ dật, chồng con nghèo.

3. — Phụ ngôn. — Khoản này cứ theo xưa là hay, theo xưa đã không hại đến cuộc tân-bộ, mà lại còn làm cho mình được thanh cao.

4. — Phụ công. — Khoản này theo xưa không được. Đời nay đàn bà đã ra khỏi khuê-phong mà tranh đua tài nghệ với đàn ông. Vậy tuy cần phải biết nấu nướng, và may, thêu dệt, song cũng cần phải khéo léo về nữ công, phải thông-thạo các nghiệp-nghề mới được.

Những điều lễ-giáo của phụ-nữ trong luân-lý xưa thì phải hết: đừng nói lớn tiếng, đừng đi tạt đất, đi đứng đều phải nghiêm trang, đừng nghe lời nói vô ích, đừng ngoảnh cổ quay, đừng trang điểm thái quá, đừng nấp cửa mà dòm, phải ngủ sớm dậy sớm, đừng nệ cực nhọc, phải cần giới cho khỏi nhục nhã, phải hòa mục với bà con thân-tộc, phải suy nghĩ rồi sẽ nói, ban đêm đi ra ngoài phải bưng đèn, đó là những tánh nết cũ chỉ tốt đẹp; phụ-nữ tân-liên mà làm được như vậy hết thì qui lắm.

Còn về khoản đàn-bà góa không được cải giá, thì chúng tôi nghĩ luân-lý xưa đó, gặt gao thái quá. Phải, về phụ-đức thì trình tiết là qui nhất; bởi vậy theo chúng tôi, nếu người đàn-bà góa nào vì thương chồng hay trọng tiết nên thủ tiết được trọn đời với người quá vãng thì chúng tôi cũng bái tôn kính. Còn người nào hoặc vì muốn gây một cuộc hạnh phúc gia-đình khác, hoặc vì nghèo khổ phải nương dựa cho an thân, nên không thủ tiết được với người quá vãng, thì chúng tôi cũng không trách. Hướng hồ điều thứ 9 của Thánh-Tôn giáo-hóa và điều thứ 12 của Huyền-Tôn giáo-hóa chỉ dạy đàn-bà chẳng may chồng mất sớm mà không có con, thì phải ở lại nhà chồng mà lo việc tang lễ theo lệ-pháp. Nếu chúng tôi hiểu câu ấy không lầm, thì người đàn-bà góa không có con, hề mất tang chồng rồi, được phép trở về nhà cha mẹ. Mà hề trở về nhà cha mẹ, thì không còn can hệ gì đến nhà chồng nữa, và thong thả muốn cải giá cũng được. Về thủ tiết là đức cao thượng của đàn-bà. Người góa không con mà thủ tiết được thì càng thêm quý. Song theo giáo-hóa triều Lê, thì người góa không con không bị ngăn cấm cải giá. Thế thì người góa có con cũng cải giá được. Tuy vậy mà chúng tôi mong mỗi những đàn-bà góa có con nếu muốn cải giá, thì phải nghĩ giùm cho phận con, chẳng nên làm giảm danh-dự của mình và của con vì sự cải giá đó.

Về phụ-nữ luân-lý thì chúng tôi muốn điều hòa tân-cựu như vậy đó. Mong nhờ nam nữ trí-thức thêm xét giùm cái nền tảng luân-lý ấy cho xong rồi sau chúng tôi sẽ bàn đến phận sự của phụ-nữ đối với mình, đối với gia đình, đối với xã-hội và đối với Tổ quốc.

HỒ-VĂN TRUNG

ĐÀI K NIỆM NGUYỄN-DU

Nguyễn-Du là nhà thi hào độc nhất của ta, toàn thể quốc dân một lòng sùng bái, thế mà trừ một cái bia của hội K. T. T. Đ. ra thì quốc dân chưa có cái gì để kỷ niệm bực công thần đệ nhất của quốc vầu, cho đến cái mộ của tiên sanh đến ngày nay cũng chỉ là một nấm đất sè sè. Nhơn ngày húy của tiên sanh năm nay, hội Quảng-tri Huế, nhờ được các học hội lớn trong nước ủng hộ, có xuất bản một quyển sách để là Tập Văn học kỷ niệm Nguyễn-Du, để ban lấy tiền sửa mộ và dựng đài kỷ niệm nhà thi hào ở làng Tiên-liêu.

Sách ấy bán tại Hội Quảng-tri Huế và Nhà Nam-Kỳ, Francis Garnier Hanoi.

- Hạng giấy nhàn Tô-Như 20p.00
- Hạng giấy lụa Tô-Như 8p.00
- Hạng giấy lụa Song-Thảo 6p.00
- (Hạng 100p.00 đã bán hết cả).

HỘI QUẢNG-TRỊ HUẾ, kinh-cáo

Hỡi các bà mẹ trẻ nước Pháp, nhiệm-vụ của các bà mẹ là rất nặng nề hơn hết. Mà nhiệm-vụ ấy cũng đẹp-đẽ hơn hết. Các bà là người lãnh phần giáo-dục trước quốc-gia.

Duy các bà mới biết cách dạy cho mọi người học làm cán lao, hiểu ý-nghĩa về nền qui-tắc, về đức khiêm-tốn, về tánh cung kính, và những đức lành làm cho con người thuần-mỹ, làm cho quốc-dân cường tráng.

Thượng-tướng PÉTAIN

ĐỜI SỐNG TINH-THẦN

TỔ-QUỐC (1)



ĐỪNG về phương diện khách quan thì tổ-quốc của người Việt-Nam cũ là một giải đất từ Nam chí Bắc, có biển rộng chạy dài, có núi cao hiểm suyết, có sông lớn chảy ngang, có sông con đi dọc mà thôi. Nhưng đứng về địa vị chủ quan thì trên cái giải đất đó mỗi người Việt Nam đều có gói gồm cái linh hồn đặc biệt của mình, nhờ cái linh hồn đó sắp nhập vào núi sông mà núi sông mới có nhiều ý nghĩa.

Tổ-quốc đối với ta khi còn nhỏ trước hết chỉ châu tuần trong phạm vi một cái nhà, mà đồng bào lúc ấy ta chỉ biết có cha mẹ, anh em và những thân gia quyến thuộc của ta mà thôi.

Ta yêu cái nhà đó thuần chỉ bằng tình cảm, hề ai đem ta đi xa thì ta nhớ, mà hề đem về gần thì ta vui, nhưng tình không biết vì đau mà vui, mà nhớ cả.

(1) Sau bài nói về xã hội, tôi phải nghỉ ngay đến lại nói về Tổ quốc. Hồi năm 1930 tôi đã có viết ở NAM-PHONG một bài nói về "Nghĩa quốc gia và lòng ái quốc". Tôi thấy rằng có thể sửa đổi bài đó để đăng tiếp vào "ĐỜI SỐNG TINH-THẦN" của tôi. Vậy xin thành minh cảm-độc giả. - T. S.

Sau tới khi đã biết chạy nhảy, chơi đùa, biết nó dớn cùng những trẻ đồng hương, biết kết bạn với anh em lối xóm, thì cái bụi tre đầu làng, cái cây đa trước ngõ, đối với ta cũng là quen biết và chịu cái cảm tình của ta.

Rồi theo thời gian mà lớn khôn, nhờ ăn học mà tư-tưởng thì cái nhơn-giới của ta cũng càng ngày càng rộng mở, vượt qua được cái ngạch cửa trước nhà, cái hồ rãnh làng xóm mà quan niệm tới đất nước bao-la và âu yếm đồng-bào đồng-chúng.

Ta nhớ có bài học của lịch sử mà biết tới cái quá khứ của tổ quốc ta, cũng nước non này cũng phong cảnh ấy, mà ông cha ta đã từng có sanh hoạt, có tư tưởng, có khi thái bình vô sự mà vịnh nguyệt ngâm-phong, có khi xả tắc nguy vong mà máu đào dội đất.

Bởi thế nên cái tình ta đối với tổ quốc có thể gồm được hết cả mọi mối thâm tình khác của ta. Yêu cha mẹ, mến anh em, thương bè-bạn, xót vợ con v. v. như thiết đều là những bài học dạy cho tâm hồn ta biết yêu mến thương xót cái giang-sơn tổ-quốc của ta vậy.

Nhà sử-học J. Michelet có nói: "Những mối tình của ta đối với cá-nhơn chỉ là những "bực thang đầu cho linh hồn

« bước qua, mà trèo cao lên « mãi để được tự biết mình, « tự yêu mình trong một cái « linh hồn thanh lương, cao « khiết, vô lợi, vô tư, mà « người ta gọi là Tổ-quốc (1).»

Đến khi ta đã biết tới cái ái-tình cao thượng đó, nghĩa là biết yêu mến giang sơn đất nước rồi, thì tự ta sẽ thấy phải yêu mến đồng-bào nơi-giống một cách thiết tha đắm-thắm, tự để mình lên trên những mối nhơn-dục tư lợi, mà kẻ sang người hèn, kẻ giàu, người nghèo, bậc vĩ nhơn chí-sĩ, kẻ lao-dộng cùng-dân, đều vui lòng tay bắt, mắt mừng, tự nhận mình là quốc-dân mà cùng nhau phụng thờ Tổ-quốc.

Vậy thì hồn nước chính là tạo nên bởi hai mối thâm tình: trước là tình đối với ông cha tiên tổ, sau là tình đối với đồng loại đồng thời, mà tiếp nối ngay tới hai cái nghĩa vụ: một là phải gìn giữ cái cơ nghiệp về tinh thần của tiên nhơn, sau là đối với đồng bào phải có cảm tình mật thiết, rút lại chỉ là bảo tồn lấy cái thanh giá cho những người đã khuất, bảo

(1) Nos amitiés individuelles sont comme les premiers degrés où l'âme passe et peu à peu monte pour se connaître et s'aimer dans cette âme meilleure plus désintéressée, plus haute qu'on appelle la patrie.

họ lấy cái danh dự cho quốc thể hiện thời, mưu toan lấy cái hạnh phúc cho những người hậu tiến.

« Một cái ky-vàng vẽ vàng của những danh như hào kiệt ấy là cái căn bản để đặt cái ý niệm quốc gia vào đó. Tiếp ngay tới những sự vẽ vàng quá khứ, lại phải có cái ý chí công cộng hiện tại, đã gây nên được những sự nghiệp trọng đại, lại phải có theo mãi mà làm, ấy là những thể cách thiết yếu của một dân-tộc ».

Những lời trên đây là của nhà triết học Ernest Renan.

Ông là một nhà sử-học, nên ông chú ý mật thiết đến lịch sử trong chủ nghĩa quốc gia. Ông là một nhà tư tưởng, nên ông cho tổ quốc không thuộc thể hữu hình mà thuộc thể vô hình.

Mà nghĩ cũng phải. Kia, cảnh sắc của núi, sông, cây, cỏ, nọ cơ-nghiệp của tiên-tổ ông-cha, mà đối với ta cũng chỉ như đối với khách qua đường, thì cái quốc-hồn vì đâu mà phát sanh nảy nở ra được ?

Bởi thế - nên ta phải như cái tình cảm sẵn có mà luyện lấy cái ai-linh với nước non, rồi phải năng đọc lịch-sử nước nhà để hiểu thấu lấy cái tinh-thần tổ-quốc.

Trong cái giáo dục này phải giữ tâm cho chánh, ý cho thành, yêu là yêu thiết, thương là thương thiết, rồi ta mới thấy nảy nở ra những thanh-tinh mỹ cảm, đối với mình đủ gây nhưn cách cho mình, đối với đồng bào biết tương thân, tương ái, đối với quốc-gia

biết làm người công dân xứng đáng, đối với non loại biết làm kẻ công-bộc trung thành.

Ta sẽ thấy ta không là của sở hữu riêng của ta, mà trong tư-tưởng, trong tâm hồn, lúc nào ta cũng nhận thấy ta có một cái địa vị cao trọng hơn cái địa vị thiết có của ta,

Ở cái địa vị tinh thần đó, ta cảm thấy lòng ta băng-bái, chỉ ta nhiệt thành, và luôn luôn gắng công, lặn lội cố tự tác lấy mình cho nên một người dân xứng đáng để tổ diêm non sông và làm vẽ vàng nói giống.

Khi ta nghe Quốc-trưởng Pétain nói: « Quốc dân phải cống hiến cho Tổ-quốc công việc của mình, của cái của mình, và cả cuộc đời của mình nữa ». Ta không lấy làm lạ, vì Tổ-quốc đã sống trong tâm hồn của ta và đã đem ta mà sáp nhập vào với tâm hồn thiêng liêng của Tổ-quốc.

THIỆU-SƠN

GIÁ BẢO

Một năm . . . 10\$00
Sáu tháng . . . 5.00
Mỗi số 0.20

Mua báo phải trả tiền trước

Mandat xin đề cho:

HỒ-VĂN KỶ-TRẦN

Quản-lý:

NAM-KỶ TUẦN-BẢO

5, Rue de Reims, 5
SAIGON

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà ba thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MƯỜI
N° 108-110, Lagrandière
gần chợ-mới Saigon
Tél. 21.780

Caoutchouc Manufacturé

TAPIS

Appartement - Salles de bains

ARTICLES VELO

Pneus - Chambres
Poisnéés

ARTICLES MOULÉS

Caoutchouc souple
Ebonite

COURROIES

Transmission
Coaxycense
Trapézoidales

TUYAUX

Air - Eau - Vapeur
Acides - Essence
Tous usages

CHAUSSURES

J. LABBÉ SAIGON

140, RUE DE DOUAI-MONT

AN. Tél. 1 Comalasa

Télé. 20 609

MỘT CÂU HÁT CÓ Ý-NGHĨA

Ngồi buồn nhớ chùa ta xưa
Đông Xuyên đề giạn bao giờ cho người



CÂU HÁT NÀY, có từ bao giờ, mà thỉnh thoảng nghe một bài ông già hay đọc lên, khiến cho tôi sanh lòng hoài cảm, phải suy nghĩ tìm kiếm cho ra cội rễ câu hát ấy.

Phạm xưa nay, những câu ca dao ở thôn quê, thường hay dính dấp với lịch sử, như câu này chẳng hạn. Ở xứ Nam-kỳ ta mới khai thác ra sau này, mà nhứt là công lao của các chúa Triều Nguyễn phần nhiều hơn. Đức năng ơn đức, dầm thấm dả mấy trăm năm nên mỗi khi có việc chi xảy ra, thì dân gian lại thổi ra câu hát, để lưu truyền nhắc nhở ta sau:

Ngồi buồn nhớ chùa ta xưa

Đông-xuyên đề giạn bao giờ cho người

Cứ theo câu hát này, cứ lẽ phát hiện ra sau khi đức Huệ-Tôn và Tân-chánh-Vương ngộ nạn ở Long Xuyên. Vào khoảng cuối thế kỷ thứ 18, năm Tân Mão 1771, đức Huệ-Tôn lên ngôi chúa đã được 6 năm (nhằm niên hiệu Lê-cảnh-Hung năm thứ 32). Anh em Nguyễn Văn Nhạc dấy loạn ở làng Tây Sơn, đánh lấy Bình định, Phú yên, Nha trang và Bình thuận, rồi đánh lần ra lấy Quảng nghĩa và Quảng nam. Còn tướng nhà Trịnh là Hoàng ngũ Phúc thì phạm đến đó thành Phú xuân (Huế), bắt giết Quốc-pho Trương phúc Loan. Lúc bấy giờ (vào mùa đông năm Giáp-ngo 1774) đức Huệ-Tôn và Hoàng Tôn Dương phải chạy vào Quảng nam đóng ở Giá-tân và với Nguyễn cửu Lật đến bàn việc quân rồi lập Hoàng-tôn Dương lên ngôi Đông-cung. (vào mùa xuân năm Ất mùi 1775). Chẳng mấy lúc Nguyễn Văn Nhạc đem quân thủy lục hai mặt đánh rất tới, Nguyễn cửu Lật thua nên lui giữ Trà sơn. Đức Huệ-Tôn chạy vào Gia-dinh, còn Đông-cung Dương ở lại giữ Cầu-đề để ràng bước lòng trong cậy của người dân.

Sau Đông-cung Dương bị Nguyễn-văn-Nhạc bắt đem về Qui-nhon, rồi giả tôn lên ngôi Minh chủ. Tháng giêng năm Bình thân (1776) Nguyễn-văn-Nhạc sai Nguyễn-văn-Lữ đem quân vào cướp đánh Gia-dinh, đức Huệ-Tôn lại phải chạy lên Trấn-biên (tỉnh Biên-hóa bây giờ) khi đó anh có Đô-thanh-Nhon đem đạo quân Đông-Son đánh đuổi Lữ chạy về Qui-nhon, rồi rước đức Huệ-Tôn trở về Saigon. Tháng hai năm ấy Nhạc tự xưng là Tây-sơn-Vương, và lại dời Đông-cung Dương ra ở chùa Tháp Tháp, Đông-cung Dương lại thừa cơ vượt biển mã trốn về Gia-dinh. Lúc ấy Lý-Tài đã qui hàng chúa Nguyễn đóng quân ở núi Châu-Thới (Biên-hóa) khi Đông-cung Dương đến, Lý-Tài đưa về Saigon, và xin lập lên làm Tân-chánh-Vương. Đức Huệ-Tôn thì làm Thái-thượng-Vương.

Năm Bình Dậu (1777) Nhạc lại sai Nguyễn Văn Lữ và Nguyễn Văn Huệ chia đường thủy bộ vào cướp thành Gia-dinh. Lý Tài thua chạy, Tân-chánh Vương lui về giữ Trà Tân (thuộc tỉnh Mỹ-tho) rồi lại chạy qua Ba Vát (thuộc tỉnh Béntre) còn đức Huệ-Tôn thì chạy về Long-Xuyên. Nhưng Huệ đem binh đuổi theo kịp, đức Huệ-Tôn và Tân-chánh Vương đều bị bại. Qua mùa đông năm ấy, đức Thế-Tổ (vua Gia-Long) là cháu kêu chúa Huệ-Tôn bằng chú ruột dấy binh ở Long Xuyên tiến lên đánh lấy lại thành Saigon.

Đó, câu hát ấy ăn vào đoạn lịch-sử này.

« Ngồi buồn nhớ chùa ta xưa »

Lúc ngồi buồn nghĩ đến chuyện xưa lịch cũ thì lại nhớ đến chùa Huệ-Tôn và Tân-chánh Vương.

« Đông Xuyên đề giạn bao giờ cho người. »

« Đông Xuyên » là tên riêng của Long-xuyên, « đề giạn » là hai chùa bị hại, biết bao giờ cho người ngoài được ?

Câu hát này, ý nghĩa trung hậu; lời lẽ làm ly ai là người đọc đến cũng nào nung thương xót.

Hôm tháng trước nhưn cuộc Nam-tuần Hoàng-thượng, Hoàng-hậu ngự vào Nam-kỳ, thấy lâu đài nguy nga nơi thành thị, đảo lòng trong cậy của người dân.

(Coi tiếp qua trang 31)



CÓ SẮC KHÔNG HƯ'ÔNG

Có xú ta, từ ngày có phong - trào làng - mạn của Âu-Mỹ du nhập, thì bên nữ-giới cũng như đảng nam-giới, đua nhau theo đuổi nào tự do, bình - đẳng, nào «mốt» này, «mốt» khác, nào phần, nào son v.v., chung qui chỉ là sự lòe loẹt bề ngoài, mà tu trung cái tinh thần bề trong không có gì đáng làm gương cho dân chúng và bổ ích cho quốc gia.

Sự theo đuổi mù quáng, đua đòi vật chất, tỏ đắp bề ngoài ấy, sự thật đã cho chúng ta thấy những cái kết quả không được trong lành và tươi đẹp.

Bởi vậy, những bậc thức thời và những ai còn lưu lại nơi lòng một đốm lửa tương lai, đã phải lên tiếng xét luận, và mong cho cái «lớp người» ấy, nên sáng suốt hơn và nên miễn tiếc thì giờ hơn trong việc trau dồi tâm chí.

Nhứt là giữa lúc ngời lửa chiến tranh đang bùng cháy khắp hoan cầu, tiếng súng đạn đã vang rền trên thế giới, thì việc trau dồi tâm chí lại càng tăng lên gấp bội.

Xứ Đông-Pháp ta, được cái may mắn là thoát khỏi vòng lửa đạn, nhưng ảnh hưởng của chiến tranh cũng đã chi phối sự sanh hoạt rất nặng nề, nhứt là về giai cấp cần lao lại thấy sự tranh sống càng ngày càng khó khăn chật vật.

Những thứ ăn, vật dụng sản xuất trong nước như rau, đậu, cá, mắm v. v... là những thứ nuôi sống dân chúng hằng ngày đều tăng giá quá cao, còn nói chi những thứ xa-xỉ-phẩm phần nhiều là của ngoại-quốc, thì lại càng tăng lên quá lắm, eo-thứ-lại không còn dễ mua như phần và nước hoa Coty chẳng hạn, là những thứ chi dùng để trang điểm lòe loẹt bề ngoài của chúng ta mà thôi.

Đứng trước tình thế mà ai nấy đều chú tâm vào tài đức để nâng đỡ quốc-gia, mưu sanh xã hội, nhứt là chị em các nước đương ở trong vòng khói đạn thì phụ nữ chúng ta tuy được yên tĩnh, song cũng đã có những trang lịch sử oan liệt của Trung-Vương, Triệu-Ấu, há lại không mỡ mắt nơi theo chút ít tinh thần vị tha cao quý của chị em các nước tác tiến trên thế-giới hay sao?

Ta không nên lấy làm sung

sướng và thỏa mãn nhờ sự yên tĩnh và no ấm của riêng ta « ngày nay » mà ta phải nên suy nghiệm và lo lắng ở sự yên tĩnh và no ấm của đa số « ngày mai ».

Đó là nhiệm-vụ của tất cả những phần tử quốc-gia, mà trong đó phụ nữ chúng ta cũng có một phần trách nhiệm.

Nữ-sĩ Necker có nói : « Đàng thương thay cho những người đàn-bà nào chỉ vì được ăn chơi mà sung sướng. »

Bởi vậy, đối với nền thanh hương của Tổ-quốc, sự suy vong của dân-tộc ta không có quyền nhắm mắt theo đuổi một ảo tưởng xa xăm, rồi tự cho mình là theo con đường chánh đáng mà bảo kê khác là mù.

Chắc chị em cũng đồng ý với tôi rằng cái « xấu » ở đời bao giờ cũng chiếm đa số, mà cái « tốt » cố nhiên là giữ địa-vị thiểu số. Mà cái tốt thiểu số đi kéo dắt cảm hóa cái xấu của đa số người đời, thật là một việc làm không phải là dễ dàng như ta ăn viên kẹo ngọt hay uống ly nước mát mà nó phải chống gai khổ khác muôn phần.

Bởi vậy nhiều kẻ đã nòng rồi không tự nhận là mình đương ở trên cái «đá» của đa số xấu xa, lại lên giọng « thầy đời » mà bảo kê tốt thiểu số rằng :

— Ta đương tiến theo con đường của đa số đây, vậy chúng mày đừng có rán gán «cổ, tồn mực, hao lời, đề bảo ta đừng lại theo một con đường khác, cũng chỉ là một việc tốn công vô ích, hơn nữa, chỉ là tiếng vang giữa sa-mạc mà thôi.

Than ôi, chị em hãy chịu khó cùng tôi tìm cái giá trị trong câu biện luận của họ ấy. Và tương lai nước nhà, dân tộc có thể sáng tốt theo điều biện luận ấy không ?

Nữ-sĩ de Staël có nói : « Đây người đàn bà đã đi lạc đường vào con đường thẳng, thì nói khó khăn chẳng kém gì lại thuyền lúc ngược gió. Lấy mái chèo đẩy thuyền đi được một sải, thì thuyền lại lùi lại đến hai trăm sải ».

Và nữ sĩ Guizot cũng nói : « Thời giờ người tổ diêm bỏ mất cho xinh, nếu đem dùng để lau dùi tư tưởng, thì phụ nữ sẽ bớt được nhiều điều đau khổ ».

Phụ nữ chúng ta được người đời tặng cho cái mỹ danh là : « hoa biết nói ». Bởi vậy, người đàn bà, con gái, bèo giờ cũng được tương-trung bằng những thứ hoa cao quý. Mà ai đã là người yêu hoa và sành hóa, thì bao giờ cũng gọi chuồng hoa sen, hoa cúc, hơn là hoa phù dung. Vì một lẽ rất dễ hiểu, hoa sen, hoa cúc thuộc loại hoa thanh quý bởi nó được cả hương lẫn sắc, nhứt là hoa sen, được người đời quý chuộng

và mạng danh cho nó là đóa hoa « quân tử » bởi lẽ « gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn » nghĩa là không bị hơi bùn cảm hóa.

Hoa phù-dung là một thứ hoa chỉ có sắc hồng thắm, mịn tươi loè loẹt bề ngoài, mà tu trung chẳng được một chút hương nào trong phần nhụy để người đời tôn chuộng và lưu luyến lòng người ân-sĩ, thật là một thứ hoa bị người đời khinh rẽ giữa vườn hoa trăm sắc.

Do lẽ đó, phụ nữ chúng ta chớ nên mong ước người đời mạng danh cho ta là « đóa phù dung » mà nên noi theo sao cho được như đóa hoa sen, thế mới thật (thực) là hoa thanh quý.

Nữ-sĩ De Scadery nói : « Có sắc mà không có đức, có tài, thì dễ khiến cho người ta chán ».

Và nữ-sĩ George Sand cũng nói : « Một cái đẹp quá thật là đẹp thì lao giờ cũng thanh cao tình khiết và khiến ai tự đứng cũng phải đem lòng kính phục ».

Bởi vậy, sự cố công tỏ đắp bề ngoài chỉ là sự cố công đi vào hang sâu đen tối đầy bùn như tằm bằm mà thôi.

Sự làm lạc suy nghiệm một học thuyết, một chủ-nghĩa, cũng như sự nhắm mắt theo đuổi những cái căn bản của văn minh, đều là những đam sương mù che áng bước tương lai của quốc gia, dân tộc, mà trong việc phá đám sương mù ấy, phụ nữ chúng ta cũng phải hàng hai ra tay nhào lẩy một phần trách nhiệm.

Mille NGUYỄN-TAM
(Giadinh)

ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ VÀ NAM-KY TUAN-BAO

TRONG

— HỘI-CHỢ SAIGON —

Trong kỳ Hội chợ Saigon lời này, sự hoạt động của người Việt-Nam về các phương diện kỹ-nghệ, thương-mại, mỹ-thuật, học-thức v.v. đều được phổ bày ra trước mắt thiên-hạ. Báo-giới cũng có một địa-vị xứng-dáng trong đó.

Chúng tôi lấy làm hân-hạnh mà mời các độc-giả yêu quý của Đại Việt Tập-chí, của Nam-Ky Tuân-Bao và mời cả các tao-nhơn mặc khách, trong cuộc du-quan hữu-ích và thú vị này, vui lòng dừng gót lại ở « Gian báo chí », Đại-Việt và Nam-Ky hai cơ-quan học-vấn thân-yêu của các bạn, sẽ tự triph diện với một vẻ riêng đẹp và lạ.

Tại đó, các bạn sẽ thích xem những bức ảnh của ông Lê-hư Xuân, trình bài ít nhiều dài cũ ở Nam-Ky, có lời chỉ dẫn văn-tả mà đầy đủ, và các ảnh tin-xưa của các quan cao-tri ở Lục-linh.

Tại đó, tất cả tiểu-thuyết của ông Hồ Biền Chánh, một nhà văn bệ-hiền cho cái sắc-thái địa-phương (couleur locale) của đất nước Nam-Ky, sẽ được sắp-dặt có thứ-tự theo niên-biên để các bạn dễ nhận thấy trình-tự lẫn hóa và phát-triển.

Ngoài ra, các bạn sẽ thấy tại đó một công trình mỹ-thuật mới sản-xuất gần đây của hội Quảng-Tri ở Huế, tức là tập « văn-hoa kỷ-niệm Nguyễn-Du » trong ấy, hễ hoa bôn rơi với văn chương, tạo nên những bức tranh ngộ nghĩnh đầy duyên vị.

THĂNG CHỨC

Tố nghị-định của quan Thống-đốc Nam-kỳ ký tên ngày 12 Décembre 1942 định trong năm 1943 sẽ cho những quan viên Đông-Pháp trong ty hành-chánh Namey là Đốc-Phủ-sứ, Phủ và Huyện, thăng chức :

1. Đốc-Phủ-sứ hạng đặc-biệt :

- Ông Phan-văn-Chương, Đốc Phủ-sứ (Cholon)
- Thái-lập-Thành, — id — (Băclieu)
- Trần-văn-Viên, — id — (Giadinh)

2. Đốc-Phủ-sứ :

- Ông Lâm-văn-Huê, Phủ nhất hạng (Tây ninh)
- Võ-văn-Đánh — id — (Sóc-trăng)
- Lương-khắc-Nhạc — id — (Bắc-liên)

3. — Phủ nhất hạng :

- Ông Bùi-quan-Đu, Phủ nhì hạng (Tân-an)
- Tô-văn-Qua, — (Cuađốc)
- Nguyễn-ngọc-Thơ, — (Phủ Thống-độc)

4. — Phủ nhì hạng :

- Ông Mai-thơ-Truyền, Phủ tam hạng (Travinh)
- Nguyễn-minh-Pháp — (Sỏi-phủ)
- Lâm-minh-Thọ — (Châu-tốc)
- Nguyễn-văn-Quy — (Sở Thanh-tra Lao-dong)

5. — Phủ tam hạng :

- Ông Tân-hàm-phục, Huyện nhất hạng (Biên-hóa)
- Ông Nguyễn-văn-Ngân, Huyện nhất hạng (Sở Thanh-tra Lao-dong)
- Ông Huỳnh-trương-Tân, Huyện nhất hạng (Hà-tiên)
- Ông Trần-Khen, Huyện nhất hạng (Travinh)

6. — Huyện nhất hạng :

- Ông Trần-văn-Trực, Huyện nhì hạng (Bến-đô)

BẮC-ĐẦU BÛU-TINH

Theo chỉ-đu ngày 5 Décembre 1942, qui ông sau này, được đặc cách ban thưởng huân-chương Bắc-dầu Bưu-tinh.

Từ-dãng Bắc-dầu Bưu-tinh :

Ông Ung-Hy, Tổng-trưởng Tai-chánh Chánh phủ Cao-miên.

Ngũ-dãng Bắc-dầu Bưu-tinh :

Quí ông: Bùi-ngọc-Hoan, Tuân-vũ nhất hạng ở Phú-thọ (Băcký).

Bãi-văn-Lỗ, Nông gia ở Gia-dịnh.

Hoàng-Yến, Tuân vũ Khánh hòa.

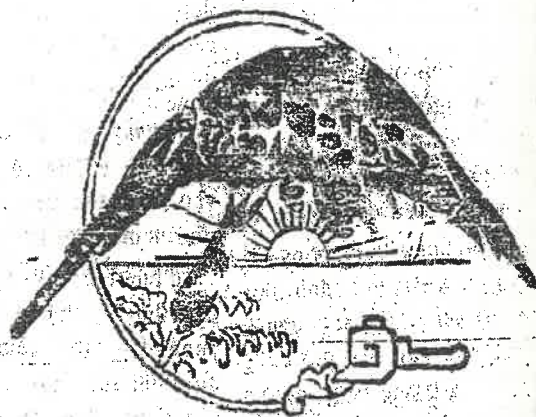
Lãng-quang-Vong, Tuân phủ nhì hạng ở Lạng-son.

Phạm-lê-Bông, Thương gia ở Hanói

Srey Var, Chau-fa-frok ở Saboor

Sun-Hieng, Oudom Montrey, Chau-fa-khek ở Preyeng.

N. K. T. B. và Đ. V. T. C. tỏ lời vui mừng cùng chư quí quan được thăng chức và ban thưởng, luôn dịp cầu chúc : *biên hoạn thanh bình, công danh sán tẩn.*



Tòa-son N. K. T. B. hiện lo dự bị bài vở cho số MÙA XUÂN. Vậy các bạn đồng chí xa gần có bài vở chi hay, muốn tô điểm cho số MÙA XUÂN thêm phần đặc sắc, xin gởi đến sớm cho Tòa-son tiện việc lựa chọn và sắp đặt bài vở.



OM chiều thứ bảy rồi, tôi đi xem hát cải-lương. Tưởng hát đêm ấy là tuồng « Chấn

Ái-tình». Tôi đến rạp trễ, không kịp đọc trước chương-trình. Tôi vừa ngồi xuống ghế thì trên sân-khấu, ba chàng công tử thất giáo đương cần đường chọc ghẹo ba cô nữ sinh ở học đường về. Cuộc chọc ghẹo rất sỗ sàng bằng những điều bợ và những lời nói dè tiện. Ba nữ sinh thoát nạn được nhờ sự can thiệp của một thanh niên hào hiệp. Thanh niên có học, đầu Tú-tài, nhưng vì mồ côi và nghèo khó, nên địa vị trong xã-hội không được khá quau. Nhơn sự can thiệp này Lê — chàng thanh niên đó — được cha cô Nhung — một trong ba nữ sinh kia — rước về nhà ông để trông nom công việc trong nhà với một số lương khá hậu.

Lửa gần rơm. Bếp tình nhen nhúm lên giữa Nhung và Lê. Sự ấy thấu tai cha của Nhung, khiến Lê bị đuổi. Ông định gả cô cho một Cử-nhơn tân học ở Pháp về. Có lát xách hoa-li chạy theo Lê trên đường gió bụi.

Về sau, Lê và Nhung làm ăn khá, muốn trở về với gia đình nhưng vẫn sợ ông cha nghiêm khắc. Nhờ kế của một tên dầy tớ, Lê giả đau nặng. Nhung khóc lóc với cha mẹ, xin tha tội cho một kẻ học mạng gần đất xa trời. Hai ông bà buộc lòng tha thứ. Nhung tại ni cha mẹ hãy lấy danh dự mà thể cho thì mới dám tin. Hai ông bà buộc lòng thả tuổi. Lời thề

MỸ-THUẬT

ĐI COI «CHƠN ÁI-TÌNH»

của TRÚC-FA

dứt, Lê liền lồm cồm ngồi dậy, xa cha mẹ vợ.

Màu buồn.
Ấy, đại khái cốt truyện là thế. Rồi là một tuồng điệu, cốt đề mua cười khàn giả. Nhưng đọc ác làm sáo! Một hồn tuồng từ đầu chí cuối chỉ có giả dối và giả dối thôi!

Người ta có thể bỏ qua những điệu bộ, những lời nói dè tiện của ba chàng công tử thất giáo trong khi chọc ghẹo, vì ai còn trách thiên sao được bọn thất giáo bây giờ? Nhưng cứ chỉ quá lỗ lã của hai chị em Nhung ở trước mặt cha mẹ, lời nói đùa bỡn không phải lúc, tay chơn mĩa mèn thiếu lịch sự — lúc mẹ Nhung vào phòng Nhung trong khi nàng giấu Lê dưới gầm bàn — tỏ ra trơ trẽn khó coi. Tôi không biết được đó là phần gò của một xã hội quái gở nào?

Chả giả-dối của Lê lại khác. Thấy chàng can thiệp vào việc bắt binh ở ngoài đường, ai chẳng bảo đó là một trượng thanh-niên có tư cách, có thể thấu phục được cảm tình của khán giả. Trái lại, Lê làm cho người ta hết sức bực mình. Ở trong phòng Nhung lần đầu tiên, chàng có cái giống can-có gắt gông. Khi bị cha cô Nhung đuổi đi, chàng đứng kể lẽ có giầy có nợ. Không phải chàng buồn vì sợ mất số đầu-trông lời kể lẽ, chàng tỏ ra

minh là một người có khí phách lắm. Nhiều câu nói rồn rãng, lớn lối, khiến người ta có cảm-giác như đọc đến câu thơ Kiều nói về Từ-Hải:

Trượng phu thao! đã độ 9 lòng bốn phương!

Nhưng khi ra khỏi nhà Nhung độ một quãng đường, chàng đã dưng châu lại mà thổ than, rên rỉ, nhều nhào gần trọn một màn! Thật khó mà kiếm cho ra một « chú dân ông » hèn hạ như thế, như là khi chú ấy có học đến Tú-tài!

Khán giả lại còn khó chịu nhiều nữa khi phải chứng kiến những hành vi dè tiện của chủ nhà và đứa ở, Thăng Quit—đứa ở của cha cô Nhung — cố rình bắt chớ được sự yêu dấu lén lút của Nhung và Lê dè mà tống tiền, thế mà Nhung và Lê cũng tâm thương đến nỗi phải lo lót cho nó! Làm tiền xong, nó đem chuyện ấy đi mach với chủ để lập công! Nhờ đó nó được thưởng 80 bạc. Về sau, nó lãnh 100 bạc của Lê và Nhung để bày kế gạt lại chủ nhà!

Tóm lại, các nhơn vật trong bộ tuồng ấy đều hèn hạ, mỗi người một cách. Không có một nhân vật chân đáng, khá ai chút nào!

Muốn chước tiếng cười của khán giả, nhà viết tuồng không ngại dùng đến lời điệu thô tục. Nhiều nhất là lời nói ở

miệng thặng Quit phát ra, những lời vô lễ, vô duyên, vô độ.

Đi coi hát, tôi muốn tìm sự giải trí ở giọng hát uyển chuyển của cô đào nhất trong gánh hát. Về phương diện này, tôi được thỏa mãn. Nhưng khi đứng dậy ra về, mỗi mĩ cảm, êm đềm khoái lạc lúc này tan mất cả.

Tôi chỉ còn thấy bức mình. Có người sẽ trách tôi nghiêm khắc quá và chê tôi không biết cười. Tôi không tin rằng tôi khổ đến thế. Cười có nhiều vẻ: có cái cười ý-vị, có cái cười trong trẻo, có cái cười thô tục, có cái cười để tiện.

Bầu tướng này mua vui bằng những hành vi để tiện và lời nói thô tục. Tôi không thích. Dù ở tuồng hát cũng vậy, soạn giả cũng nên có luôn luôn một câu diễu: đùng chơi với cái hèn! — TRÚC-HÀ

Lời phụ thêm của Tòa soạn. — Mỹ-thuật là một chi phái rất cao quý của nền học-thuật. Nhờ có mỹ-thuật bầy vẽ cái đẹp thanh tao, cái tinh thâm thúy, cái hình dung lối tươi, cái thính âm điệu đàng, nên kẻ người mới cần nhiệm mà sửa đổi lần lần những thói hung hăng thô bỉ ra thời thuở mỹ-ôn hòa, mà vượt lên địa-vị của lễ các loài động vật. Các nước văn minh thấy đều gia tâm chú trọng mỹ-thuật để nâng cao tinh thần để cải lương phong hóa, dựng tấn bộ cho mau. Ấy vậy mỹ-thuật là một môn học đáng tôn sùng, nghệ sĩ là một hạng người có công với xã hội.

Thế mà bức thư-giả trong giấy là những than phiền về

chúng tôi như vậy: « Trong khoảng mười năm sau đây, cái thứ mà người ta đặt tên là mỹ-thuật nó đã làm hại cho tâm hồn của dân tộc ta không biết chừng nào: người ta mượn hai tiếng mỹ-thuật để nói chót trước, hoặc trên ngôi viết, mà phở bày những hình ảnh là lời để kêu gọi nghệ-đức dân-tinh, mà biểu diễn những cảnh tri ngộ-nghịch hoang-dàng, mà khuyếch-khích-những thói tà tây hèn hạ, mà gieo rải cái gông du-dương bại-loại. Quan niệm về mỹ-thuật như vậy thì làm sao mà nâng cao tinh-thần cho dân-tộc làm sao mà mở đường tấn hòa cho nước nhà, chỉ có làm cho đám con Hồng cháu



Lạc này trở ra một loại người chẳng còn biết ai mô chi khác hơn là đi mô những cái lá-ơi, cái tà-dâm, cái hoang-dàng, cái ngô-nghịch, cái yếu ớt, cái du-dương, cái hèn-hạ mà thôi!

Lời than phiền này chẳng phải là quá đáng. Chúng tôi ai cần các nghệ-sĩ Việt-Nam, nếu muốn được chính danh nghệ-sĩ phải tinh tâm định trí mà lo cải cách cái quan-niệm sai lầm về mỹ-thuật. Riêng phần nghệ-

sĩ về ca-kịch là hạng người làm cảm nhiệm quần chúng dễ hơn hết, nên có trách-nhiệm lớn hơn hết trong cuộc tấn-hóa của nước nhà, chúng tôi đặc biệt cầu xin mĩ-màn cải cách kịch-trường cho thích hiệp với trí ý giáo-hóa rất hiệp thời của Chủ-h-phủ ban hành trong nghị-định ngày 20 juillet 1942 về sự kiểm duyệt tuồng hát, lại cũng cải cách dựng khối chịu những lời khinh-rẻ « Thầy tuồng » của cụ Lê-quang-Liêm đăng trong báo L.T.T.V. ngày 9 Novembre 1942, và cho khỏi bức mình thất vọng ông bạn Trúc Hà, là một-khán giả đầy đủ mỹ-ý, trong m-ôn ngàn khán giả, tuy không nói ra, song cũng bức mình thất vọng như ông.

Vì bởi tâm-hồn quần-chúng đã bị đầu độc mười mấy năm nay nên hiện thời còn lo lắng, eo khi lại vô tay vui với những lời thô kịch, hoặc những chuyện dâm dục, hoặc những lời phoang dảng. Nghệ-sĩ chẳng nên thấy vậy mà tự hào, phải để phòng cái ngày sẽ tới đây quần chúng nhờ bức thư-giả chọn chính giáo-hóa mà tỉnh ngộ rồi phản động trực tiếp với sân khấu. Phản động với cách mãnh liệt, như vài cuộc phản động mới xảy ra lúc sau này ở Lục-tinh. Những phương-chức lừa dối hèn của khán giả vô ý mà kiến-tiến sẽ phải thất bại một cách xui hổ, mà cũng tôi nghiệp cho một vài nghệ-sĩ chọn thành về ca-kịch phải tiến can mà nghiêng ngã.

Rồi đây có lẽ chúng tôi còn phải bàn kỹ lưỡng hơn về kịch-trường theo phương diện mỹ-thuật và phương diện xã-hội.

BIỆU-CHÁNH



Để gởi cho em là một thiếu-niên học-sinh ở gần hay ở xa, quen biết hay không quen biết. Tên Mai — buổi mai tinh-sương hay ngày mai rực rỡ — là tên của em đó.

Em MAI,

Anh vừa ở nhà một người bạn, và tiếp chuyện một ông cụ già có con đi học. Quan quân việc hằng ngày một lúc lâu, câu chuyện xoay tới việc học hành của thiếu-niên Việt-Nam ở thời đại bây giờ. Ông cụ già cho anh biết tình cảnh nhà ông: năm xưa con đi học với hoa lợi hằng năm của vài chục mẫu ruộng. Ông than phiền sự tiêu pha mất mớ và kết-luận:

— Tôi chẳng biết sau này chúng nó sẽ làm được việc gì, chỉ thấy sự tiêu pha về việc học của chúng nó mà ghê. Ông giao tình, một đứa con ngày nay đi học phải tốn tiền ăn và tiền trường mỗi tháng trên 25 đồng. Nhà tôi năm xưa, là một năm tốn trên một ngàn bạc. Ấy là chưa tính tiền giấy, vở, viết, mực, sách và áo quần, tiền vật, tiền xe ra tỉnh về quê. Thế mà có phải một hai năm như thế đâu! Mười năm, mười lăm, hai mươi năm như thế, cho đến khi chúng nó lên đến bậc trung học, hay cao đẳng học, ông tính phòng số tiền phải tiêu phí lên đến chừng nào! Rồi học xong, chưa biết chúng nó sẽ làm được việc gì. Đây, chân chỉ người có bằng họ bằng kia, mà phải làm ăn vất vả. Tôi nghĩ, gia đê dành được số tiền ấy, cho chúng nó s-u này làm vốn đi buôn, hay mua ruộng làm nông, thì chúng nó sẽ sướng chán hơn là đi học. Nhưng thiên hạ đều cho con đến trường, chẳng lẽ mình để con mình đói khát.

Trong một giờ đồng hồ, anh đã phải biện bác những ý nghĩ sai lầm của ông già chất phác quê mùa, chưa hiểu ích lợi của sự học. Ông vẫn jông tai nghe anh, nhưng có vẻ không tin. Anh có cái cảm tưởng như ông cho anh, vì ở trong học giới, nên bình vực học đường, không khác gì một nhà thương mãi làm quảng cáo cho môn hàng miôli, để cho đồng người tiêu thụ.

Anh buồn quá, cả buổi chiều nay trong óc chỉ là vấn đề chuyện kia, và tới hôm nay, cầm bút viết bức thư này cho em.

Ngày xưa, ở bên Pháp, có một nhà họa sĩ trừ danh, có tài đặc biệt họa chơn dung rất giống và rất mau vẽ. Một hôm, một nhà phú hộ, nghe danh họa sĩ, tìm tới nhờ ông, nhờ vẽ cho một bức chơn dung mỹ-thuật. Nhà họa sĩ tươi cười, lấy giấy, bút, sơn ra vẽ. Họa sỹ hoáy trong nửa giờ đã thành một bức tranh vừa đẹp, vừa giống, không cho nào chế được cả. Ông khách hàng trông thấy, hết sức khen ngợi, vui vẻ cuốn bức tranh kỹ lưỡng, và hỏi:

— Thưa ông, thế là tôi phải trả công ông bao nhiêu tiền?

— Thưa, năm trăm quan ở nhà danh họa đáp. Hết sức ngạc nhiên, nhà phú hộ mỉm cười hỏi tiếp:

— Năm trăm quan, một bức vẽ ông chỉ làm trong nửa giờ? Thế một ngày làm việc của ông, phải lĩnh tới bao nhiêu tiền?

— Thưa ông, nếu ông tưởng chỉ nửa giờ mà tôi đã vẽ được bức tranh ấy, thì ông làm nhiều lắm. Bức tranh ấy, tôi đã phí mất ba mươi năm trời mới vẽ được đấy!

Nhà danh họa muốn nói ông đã tốn công học hành, tập luyện trong ba mươi năm trời, mới vẽ được bức tranh vừa mau chóng vừa đẹp đẽ kia. Phú ông hiểu ý, không phản-nán gì nữa, trả tiền cho nhà mỹ-thuật, và ra về.

Em Mai, em có hiểu anh kể chuyện kia là có ý gì không? Vì đâu nhà danh-họa kia, trong nửa giờ đồng hồ đã làm nên được một kỳ-công mỹ-thuật, giá trị tới năm trăm quan tiền? Có phải nhờ công học-tập của ông ta trong ba mươi năm đặng đặng kia không? Em thử tính ba mươi năm ăn học, tiêu cơm, tiêu

trường, tiền giấy, bút, sơn, và tiêu phí vật
vạn, phải mất bao nhiêu? Số tiền ấy em đã
thấy, nó không phải là mất hẳn, vì ngày nay,
và từ nay về sau, họa sĩ sẽ đem cái tài của
mình rèn luyện bấy lâu, mà đổi ra những số
tiền to lớn. Họ là chưa kể những cái cảm giác
sung sướng mà nhà họa sĩ, nhờ 30 năm học
tập, hôm nay đã hưởng được, trong khi cầm
tấm bìa đi họa cảnh núi sông: buổi bình
trình nắng gội, lúc hoàng hôn tiêu điều làn
sông vỗ vấp vờn mỏm đá, đám mây bay lững
thững đầu trời, mấy ai đã được như họa sĩ
hiểu biết cái đẹp vô biên của vạn vật và, như
họa sĩ, ghi chép được trên mảnh giấy tấm bìa,
những cảm giác của mình?

Em đã thấy chưa, em Mai? Còn gì thiên
cận hằng cái ý nghĩ của ông già anh đã tiếp
chuyện hôm nay? Những người có bằng cấp
ng bằng cấp kia mà làm ăn vất vả ông đã nói
đó, có thật là số đông không? Mà nếu quả
thật họ vất vả, vì tất họ đã là những người
cực khổ, vì họ có cái sung sướng về tinh thần
mà mấy người khác không có; nếu họ không
đắc dụng ngay bây giờ, thì một ngày kia, xã
hội sẽ biết tài của họ mà dùng họ cho xứng
đáng với công họ học tập ngày xưa.

Còn số tiền ông đã tiêu phí cho con ông
đi học, nó không phải là mất hẳn. Nó sẽ
làm thành một cái vốn cho con ông. Cái vốn
ấy dần dần năm nọ qua năm kia, càng lâu
càng lớn, và con ông sẽ đem ra dùng, khi
nào chúng nó ra đời. Cái vốn ấy sẽ sinh ra
nhiều cái lợi, lợi về vật chất, lợi về tinh thần.

Một thì em cho, em để hiểu: em học nhiều
học chưa, bạn em? Sự này ra đời, em sẽ
chiếm một địa vị cao hơn và tiền lương em
sẽ lớn hơn. Ấy là cái lợi về vật chất. Trí tuệ
em nhờ học nhiều mà sẽ mở mang hơn, em
sẽ hiểu biết rộng hơn bạn em, những ý tưởng
cao siêu trong sách vở, những hành vi phức
tạp của người đời, những vẻ đẹp thay đổi của
cộng trình tạo hóa; em sẽ cảm thấy những
lý thú ở đời sống tinh thần mà những người
ít học hơn em không tài nào thấy nổi. Ấy là
cái lợi về tinh thần. Hai cái lợi kia nhờ đâu
mà có? Chính là nhờ ở cái vốn mà cha mẹ
em đã gây nên cho em, trong khi những
người ấy đã bỏ tiền ra cho em đi học.

Cái vốn ấy, em Mai ơi, nó quý lắm. Nó sẽ
khó lòng mà mai một đi được. Nó sẽ sinh lợi
mãi mãi suốt đời em. Cha mẹ em để lại cho
em tiền ngàn bạc vạn ư? Tiền đó có nguy sẽ
hết: em có thể đem ra phung phí, người đời
có thể cướp bóc em. Cha mẹ em để lại cho
em nhà cửa ruộng nương ư? Nhà cửa có
ngày sẽ sụp đổ; ruộng nương có lúc sẽ qua
tay người khác. Chỉ có cái vốn tinh thần
(capital intellectual) là là vĩnh viễn. Nó
là một cửa cửa thiêng liêng (bien sacre)
không ai chiếm đoạt được. Nó sẽ ở mãi trong
đầu óc em, trong tâm can em, không khi nào
rời em, và chết đi, em sẽ đem nó đi theo,
không ai được lấy.

Nhưng cái vốn ấy không phải chỉ đem tiền
bạc ra mà gây nên được. Nó cần có công
học tập siêng năng của em mới thành. Nếu
cha mẹ em cho em đến trường mà em chỉ
ham chơi, thì số tiền tiêu phí cho em gây cái
vốn đó, là số tiền mất hẳn, cũng vì như tiền
lạ qua cửa sổ. Em sẽ dốt nát không thua chi
người không học, đầu óc em sẽ trống rỗng,
làm gì có cái vốn tinh thần kia?

Vậy cho nên, em Mai ơi, em cần phải chăm
chỉ học hành, rán đem cái tiền của cha mẹ em
đã cực khổ làm ra để nuôi em ăn học, mà
đổi chác lấy những cái hiểu biết (connaissances)
về mọi phương diện tinh thần và luân lý. Có
như vậy, cái tiền kia mới còn lại. Em nên
biết rằng một bài học ở trường mà em đã
bỏ đi, tức là cái vốn của em sau này sẽ kém
mất một chút; một năm học phung phí, tức
là cái vốn ấy sụt một số to; một kỳ thi hỏng,
tức là cái vốn ấy chằm nhiều ngày này nọ.

Ngày nay em đi học, anh khuyên em để hết
tâm trí về việc học hành, đừng bận khoản,
ngồi ngời đến những điều chi khác. Em đừng
lo tiêu mất một số tiền lớn của cha mẹ em
vì số tiền kia không mất. Em đừng nghĩ sau
này sẽ không đắc dụng, vì xã hội sẽ hiểu biết
tài trí em mà quý báu em. Em đừng cho môn
học nó kia là vô ích, vì nó sẽ đem tới cho
em nhiều sự hiểu biết để giúp cho em có một
đời sống tinh thần đầy đủ và cao thượng.

Anh viết đã dài rồi, vậy hãy tạm từ biệt
em, và mong em hiểu thấu lời anh nói.

MAI-LONG

BẢN VỀ ÁI-TÌNH



HIỆN thời một số đông thanh
niên đang chìm đắm trong bế
tĩnh, đang lẩn mình trên vũng
bùn khoáng lạc một cách mù
quáng tối tăm, hầu quên cả
nhiệm vụ lớn lao đối với gia-
đình, tổ-quốc. Chịu ảnh-hưởng
của những văn thơ tiểu thuyết dâm tình, họ
hồ hơ ca tụng những mối tình dề tiện do
nơi sự thêm thườngh nhục dục gây ra: ái-tình
hỗn-tạp, vô luân-ý, không phân biệt giai cấp
tuổi tác, thân tộc, không có gì làm căn-cứ,
không gây ra một nguồn hạnh-phúc lâu dài
cho cá-nhân và xã-hội.

Sở dĩ có cái cảnh tượng đời bại về tinh-thần
như thế, là vì sự giáo-dục của gia-đình không
được chau-đạo và vì một số đông văn-sĩ vô
lương đã đầu độc thanh niên. Bây giờ là
đến lúc phải tẩy sạch những thứ văn ấy và
phải lo chấn chỉnh nền đạo đức để tạo nên
một lớp thanh niên sung sướng, thông minh,
biết dùng tài sức để phụng-sự gia-đình tổ-
quốc. Vì lẽ ấy, đem vấn-đề ái-tình bàn ra
đây tưởng không phải là vô ích vậy.

Ta có thể cho rằng ái-tình là khởi-thỉ và là
kết-cuộc của mọi việc, ái-tình là nguồn-gốc
của sự sống, nhưng có khi cũng là của sự
chết. Ái-tình gây ra hạnh-phúc châu-thật, đầm
ấm hay đau khổ dai-dặc nặng nề. Nó có một
sức mạnh huyền-bí, lôi cuốn hầu hết loài
người, nhất là những hạng thiếu-niên mà
lòng xuẩn đang sôi nổi.

Ái-tình là một luật thiên nhiên, chi phối cả
vạn vật trên mặt địa cầu. Đến một tuổi họ,
thiếu niên nam nữ cảm thấy cơ thể mình xao
xuyến, lòng mình tung động, hay bằng khảng
vỡ vắn, biết e lệ rụt rè. Ấy là lúc mà họ
phải chiến-đấu với Thần Ái-Tình, ấy là một
thời kỳ quan trọng mà các bậc phụ-huynh
cần nên để ý.

Không nên xem đây là thường và phải chi
cho họ biết những thâm-kịch sẽ xảy đến, nếu

họ nhu nhược để cho ái-tình lôi cuốn. Phải
sự làm cha mẹ rất khó khăn trong lúc này
chẳng khác chi phần sự của một ông chủ
tướng, trước khi sai quân ra trận cần phải
phân phát cho chúng những khí giới để tự vệ.
Các bậc phụ-huynh, các nhà giáo-dục, sẽ lỗi
rất to, nếu họ vì tánh cầu thả, không chú-đắc
con em trên con đường tình-khúc-khuynh.

Hỏi các bạn thiếu niên, trên con đường kia
đầy hoa thơm cỏ lạ, biết đâu chẳng có lắm
con rắn độc ăn mình. Vậy trước khi đưa tay
hái những bông hoa xinh đẹp, các bạn nên
nhìn xem kỹ càng trước con rắn độc nó
có thể làm hại bạn.

Lại có khi, trong đóa hoa thơm, một con
ong ăn mình hút nhựa nó bay ra chích bạn
và làm cho bạn đau đớn không vữa.

Có những hoa bề ngoài rực rỡ, mà lại
ngậm chứa chất độc gớm ghê, nếu bạn vô
ý ngửi gần thì nguy cho sanh mạng.

Tuy nhiên, đối với bạn trẻ, thiếu kinh
nghiệm thì những hoa ấy đều tương to với
nhau, đều xinh đẹp cả. Thế thì cha mẹ, anh
chị và thầy dạy, giáo-tri thức và kinh nghiệm
hơn, cần phải nắm tay bạn trẻ chỉ những nét
hư-tật xấu, những nguy hiểm mà họ không
biết đến, trong khi họ nhắm mắt đưa chen
theo tiếng gọi của Đức-tình.

Ái-tình, như đã nói trên, là một luật thiên
nhiên, chung cho cả nhơn-oid, nhưng mỗi
người hiểu một cách khác.

Có kẻ cho đó là một tình cảm đầm ấm
địu đáng. Có kẻ cho đó là một dục vọng điên
rồ, là sự thỏa mãn một sự thèm thường nhục
thú dề hèn. Với kẻ khác, đó là một trò giải
trí mà họ không nghĩ đến kết quả. Thường
nhất, đó là một hồi-tiểu và một đời-khi, là
một cần rút lương tâm.

Các bạn thiếu niên! Các bạn nên hiểu rằng
ái-tình làm cho ta cao thượng hay dề hèn là
tùy nơi ta hiểu nó.

Trong nhiều trường-hợp, các bạn trẻ thường
hay gây những mối tình « qua đường » rất
nguy hiểm mà có khi họ lại kéo dài ra làm
cho thiệt hại một đời.

Những mối tình qua đường ấy, chúng tôi sẽ
bàn đến kỹ-sau.

MA-SANH-LONG



Ở nhà Châu cô nàng Bơ - Tư nhan sắc tuyệt trần, mắt phương mày ngài, hương trời sắc nước. Vua U-Vương vì say đắm mà đành giam bà Thừa - Hậu vào lãnh cung, đày Thái-tử Nghi-Cửu ra nước Thán.

Bao-Tư có cái cười như hoa nở mùa xuân, vầng hồng buổi sáng. Vua U-Vương mỗi ngày phải xé một trăm tấm lụa, rồi lại sai đốt lửa ở núi Ly-Sơ dâng làm cho nàng cười. Và, ôi ôi! chính vì một cái cười ấy, mà quân Khuyển-Nhuông dấy-loạn ở đất Kiêu-Kinh, vua phải bỏ thây nơi chiến địa!

Bà Công-tước Louise de Lavallière thì không phải thế. Nếu bà muốn chiếm một địa-vị quan trọng trong ngôi thứ của các bà Chúa, Phi trong triều, thì thật không phải là khó. Lúc bấy giờ vua Louis XIV đã bị cái sắc đẹp yêu kiều của bà mà chính phục hoàn toàn, bà muốn thứ gì lại chẳng được? Nhưng mà bà chỉ sống vì tình yêu, sống vì người yêu mà thôi. Ngoài ra bà không muốn bận lòng vì những việc tranh đua danh lợi.

Dưới ngọn bút thần tình của bà Bà-tước Charles de Chambrun (bài diễn văn của bà đăng trong tạp-chí *Conférence* ngày 1er Avril 1938), mỗi tình nồng nàn thâm thuyệt mà trong sạch ngây thơ của Louise de Lavallière đối với vua Louis XIV, được nổi bật lên trên tất cả những cái gì mà người ta gọi là tục.

Đọc bài diễn văn của bà, ta nghe như còn phảng phất cái hương vị đậm đà của một cuộc tình duyên lý kỳ lý thú đã xảy ra gần ba trăm năm nay. Kể viết mấy giọng này, khi đọc xong câu chuyện, đã phải ngậm ngùi thương tiếc một đấng tài hoa phận bạc.

Louise de Lavallière, thuở còn là một cô gái quê, tuổi xuân vừa hạ (tám), đã có một cái nhan sắc phi thường, khiến cho vua Louis XIV vừa mới trông thoáng đã đem lòng thâm yêu trọn nhớ.

Một hôm, Louise được Hoàng-thượng gọi tặng bó hoa hương, lại có kèm theo một bài thơ rất thú vị, tự tay ngài viết:

*« Allez voir cet objet si charmant et si doux
« Allez, petites fleurs, mourir pour cette
belle!*

TIỂU-SỬ CỦA BÀ

LOUISE DE L.

Hay một thiếp
của vua Lou

*« Mille amants voudraient bien en faire
autant pour elle,*

*« Qui n'en auront jamais le plaisir comme
vous ».*

Xin thử dịch:

*Hoa hồng gửi tặng mỹ-nhân,
Hoa ơi! -dầu chết, chút thân sá gì.
Chết vì một đóa trà mi,
Mà bao nhiêu khách tình-si mong chờ!*

Quả-tim non nớt của Louise đã đập mạnh. Nhưng mà, ác-nghiệt thay! bà Henriette, chị-dâu của Hoàng-thượng, đã đem thâu tận trong đáy lòng của cô gái quê! Cái sắc-diện oai-nghi của vua Louis XIV còn xuân trẻ, đã bao phen làm cho quả-tim của bà cũng rung động. Bà gấm ghê từ lâu, và nhiều khi bà đã toan cỡi hết đời lòng thương nhớ.

Nhưng mà, còn cái địa-vị cao quý của bà, còn cái danh-giá trăm-anh của bà, bà không thể làm can-phạm tới! Vì vậy mà bao nhiêu mối tình u-ẩn từ lâu, bà đã đành chôn chặc trong lòng mà chưa biết cùng ai than thở.

Ngày nay, bà không thể diễm-nhiên để cho Hoàng-thượng sủa xé qua tìm-quí báu của Ngài cho một cô gái quê mới được tuyển vào hàng cung-nữ ở hoàng-cung. Vì vậy mà bà phải lo toan mưu thần, chước quỷ, làm sao cho hai đảng không được gần gũi, gặp gỡ nhau.

Nhưng mà, trót đã nặng tình với người yêu, Hoàng-thượng không lúc nào trong túi áo lại không có sẵn một bài thơ; trông gặp mặt là lên đưa cho Louise đọc.

Sanh-lực của ai tình thiếu bề-rộng, thì nó lại phát-triển ở bề-sâu. Địa-vị cao-quí của đấng đế-vương không cho Ngài được yêu-dương tự

BÀ CÔNG-TƯỚC

LAVALLIÈRE

thiên tình sử
Louis XIV

do, thì Ngài lại mượn văn-chương để nhắn gởi với người yêu nỗi lòng thương nhớ.

Tuy nhiên, đã là khách sí-tình, thì ai lại cam chịu sống hoài ở trong địa-hạt của lý-tưởng? Bởi vậy cho nên đầu gian-nguy lao-khổ, cuộc gặp gỡ đầu tiên nơi cụm rừng linh-mịch, giữa một đêm mưa gió, đã đem lại cho nhà vua cái hạnh phúc thần tiên, khiến cho bà Henriette không còn dần được con ghen-lực. Rồi thì từ đây, chiếc thuyền đào thơ liễu yếu sẽ vì ai mà cam khổ! Giống tổ, sấm sét bất-dĩu đổ trút vào một thân là phải mang.

Mà nào ai lại dám để lời oán-trách nhà vua? Vì Ngài cứ ra bề chenh-mãng trong bản-phận của Ngài đối với Hoàng-hậu Marie-Thérèse. Hơn thế nữa, đúng như một cái máy đồng hồ, bộ máy sanh-sáo của Hoàng-hậu cứ mỗi năm là một lần đem bông kết trái, không sai chạy. Vì vậy mà bao nhiêu tội lỗi, người ta đều đổ hết cho Louise de Lavallière phải chịu. Thế là:

« Chiusi d'innanzi, zoi, zoi, zoi, zoi! »

Thật đáng thương thay cho cái cảnh chồng chung! Mà cũng đáng kính-phục thay làm lòng vàng đá, không một sức-lực nào lay chuyển nổi.

Người ta thường nói: lòng dạ đàn bà hay dôi dột. Nhưng mà, ai đã có chực tình rồi, mới biết: dầu cho biển cạn non mòn, cũng không sờn-tắc dạ.

Chính quan Tể-tướng Fouquet đã làm to, đem thế-lực kim-tiền để vờm thử khách-tình chàng. Rồi sau mấy phen thất-bại, phải bị giam vào ngục thất Pignerol.

Thời gian qua. Ở trong khoảng không gian vô tận, cái công-ước của thời gian có cái sức mạnh vô song, biến cải tất cả sự vật trong trời đất. Không một vật gì mạnh bao, hùng vĩ mà không bị cái sức biến-cải của thời gian nó đổi thay. Mãi chính những vật hùng tráng, lộng lẫy nhứt trong trời đất, lại là những sức-lực mau đồ sụp, mau tiêu-tàn hơn hết. Cái sắc đẹp của mỹ-nhân là một.

Công-ước của thời gian đã đem lại cho Louise de Lavallière cái kết-quả đầu tiên của cuộc tình duyên thâm-vụng bằng sự khai-sanh cho tiểu-thơ De Blois ở lâu Vincennes. Và, từ đây, hỡi ôi! như cây dương-liều xoro trong mùa hạ, Louise phải gạt lệ khóc thầm trong những lúc xem gương mà tự-nhận bóng.

Cành hoa lên, màu hoa úa, còn mong gì tay ngọc nung niu. Vóc liễu héo gầy, nhơn tình phụ bạc; vết thương lòng riêng chịu biết than thở cùng ai?

Ôi lang-quân, hỡi lang-quân!

Từ đây thiếp rõ lòng chàng bạc đen.

Hoa tàn bông xé, trăng tà đêm đóng. Nhận về tày rữ bạc từng đản; khách có phông nượng bông chờ ai? Mà ai ơi, đen bạc cho đành, chơi hoa rồi lại bề thành phụ hóa.

Chờ chi buổi sơ-gao nặng biết diễn lại lớp tuồng của Titus và Bérénice, thì ngày này ra, nặng cũng khối hao nước mắt khóc người bạc đen.

Thời thì, giọt nước nhánh đương rửa thân phủ-thể; nấu sòng đưa muối, niệu chữ từ bị. Trông quyền-sở tình, từ đây vắng tên bù công-tước de Lavallière. Và vượt khỏi thời-gian lẫn không-gian, cái tên « Nữ-Thần Louise Từ-bi » đã biến-hách thiêng-liêng trong lịch-sử ngoại-loại.

Phải chăng bà công-tước de Lavallière đã vì tất cả phụ-nữ trong thế-gian mà bà đành gởi tấm thân vàng ngọc vào nơi cửa không, để treo gương trinh tiết cho đời sau? Và biết đâu cũng nhờ cái gương sáng suốt của bà mà hai trăm năm sau, tiểu-thơ De Montijo được trở thành bà Hoàng-hậu Eugénie, chiếm một địa-vị cao sang nhứt ở nước Pháp của Hoàng-đế Napoléon III?

TRONG-LIÊN

HAI BÁT TỬ



Bát-Tử ra đời ở N.K.T.B, mới được ba tuần, thì có một bạn đồng nghiệp tới viếng. Bạn đồng-nghiệp muốn nói chuyện riêng với Bát-Tử. Bát-Tử ra chào và hỏi:

— Thưa ông, hỏi tôi có việc chi?

Khách nói:

— Tôi muốn hỏi ông tại làm sao lại ký tên Bát-Tử?

Tôi trả lời:

— Bát-Tử có hai nghĩa. Một là không chết như 40 ông bát tử trong Hán-lâm-viện Pháp. Hai là nói ngang, nói ngược nói dõn mà chơi tuy bình thường cũng lý, luận gặt gao làm, nhưng phần nhiều là «nói bất tử».

— Vậy thì ông thử nghĩ nào?

— Lễ cổ nhiên là tôi thử nghĩ dươi, nhưng nếu câu chuyện mỗi tuần của tôi mà đọc giả không nhàm, không chán, thì sao tôi lại không được bất-tử trong một thời gian?

— Ông nói cái gì là bất-tử trong một thời gian?

— Theo tôi thì câu chuyện hằng ngày, hay câu chuyện mỗi tuần, chỉ là câu phiếm đàm mua vui cho đọc-giã của tờ báo, chứ không đem lại cho tác giả cái danh tiếng muôn năm như những nhà văn chơn chánh.

— Tuy vậy, nhưng trước khi dùng tới cái biệt hiệu đó, ông có nhớ rằng có trùng với ai không?

— Đâu có!

— Vậy mà có đấy!

— Ai cả?

— Tôi chờ ai?

— Thế ra ông cũng là Bát-Tử sao? Vậy thì ông đương viết cho báo nào đó?

— Bây giờ tôi ngủ, không viết, nhưng trước kia tôi đã ký tên Bát-Tử ở những tờ báo sau này: Việt-Báo, Con Ông, Hạnh Tân Văn và Tin Mới ngoài Bắc.

— Chèn ơi! Thế là tôi đã vô tình mà sang đoạt cái tên Bát-Tử của ông. Xin lỗi. Nhưng biết làm sao bây giờ? Hả khai sinh lý trước mặt 5.000 đọc giả của tôi, bây giờ chẳng lẽ chèn xoi mà đổi tên nào khác? Và lại, sau khi đổi tên khác rồi lại có một ông nào khác nữa tới đời, thì mới biết làm sao?

— Không hề gì đâu? Ông bắt tất phải sửa khai sinh hay bài chỉ. Ông cứ phân bua giùm với đọc giả của qui báo rằng ông không phải là tôi, tức tôi không phải là ông, thế là đủ!

— Ông rộng lượng quá! Tôi xin phân bua. Nhưng sau khi

đã phân bua rồi, tôi còn phải cố gắng làm sao cho chúng là chỉ ngẫu nhiên trùng tên với nhau như bao nhiêu người trong thiên hạ, nhưng sẽ không ai giống ai về cách sống và cách chết giữa nhơn gian.

« Ông nay làm nghề viết nhưng đã có cả một cái di-vãng nó đảm bảo cho cái tên Bát-Tử của ông. Tôi còn dùng nó, thì tôi không xứng đáng chút nào! »

« Tôi xin khai-tử cho nó từ hôm nay và xin trở lại sống với cái biệt hiệu khác của tôi. »

— Ông còn biệt hiệu gì nữa xin-cho biết, nếu có trùng với ai tôi sẽ chỉ giùm cho.

— Cảm ơn ông, biệt hiệu này sẽ không trùng với ai đâu. Nó là: **LẠC-QUAN-NHƠN**

T. B. — Câu chuyện trên đây chỉ là giả thiết cho vui. Kỳ thật không có cuộc hội ngộ giữa hai Bát-Tử mà chỉ có một bài thơ gửi đến xin đính chính rằng Bát-Tử của báo này kh ông phải là ông Lương-chiến Khôi, nguyên trợ bút Việt-Báo. Con Ông, Hạnh Tân văn và Tin-Mới ở ngoài Bắc.

Tôi xin vui lòng đính chính và bắt đầu kể từ nay tôi sẽ ký tên khác những câu chuyện mỗi tuần của tôi.

L.Q.N.

Hãy đọc ĐAI-VIỆT TẬP-CHÍ SỐ 6

Xuất bản ngày 16 Decembre 1942

CÓ NHỮNG BÀI SAU NÀY:

Quản-tử với đạo-lương-lưu. **TRÚC-HÀ**

Khảo về cội rễ của sự vật từ đầu mà ra. **THƯƠNG-TÂN-THI**

Tính cách câu văn Việt-Nam. **HẢI-NHƯ**

Lịch-sử người Tàu ở Nam-kỳ (tiếp theo). **KHƯƠNG-VIỆT**

Độc Học-thuyết Mặc Tử của Lê-văn-Hoè. **T. H.**

Hiện-triết Hy-lạp. **Học-phái Eleè.**

Tam bách dư niên hát. **LÊ-CHÍ-THIỆP**

Thái-cổ văn minh lược-thuyết. **ĐÀO-DUY-ANH**

« Rương vàng của con tôi » (tiếp theo). **THÀNH-TÂN**

Gia-Long phục quốc diễn ca (tiếp theo). **TRƯƠNG-VĨNH-TỔNG**

Ái-thần Miêu (tiểu-thuyết). **ĐẶNG THỨC-LIÊNG**

HỒ BIỂU-CHÍNH



Hôm nay 2 Decembre 1942 tại trại lính Ô-Ma ở Saigon có cử ban cuộc lễ kỷ niệm lần thứ 63 việc thành lập cơ binh tập Annam (Régiment de Tirailleurs Annamites) ở Nam-kỳ. Hôm ấy tại « Quartier Virgile » có cuộc biểu-diễn thể-thao, chào cờ, có hát bộ, có xô số Tombola và nhiều cuộc vui khác được công chúng hoan nghinh lắm, và những buổi lễ về các cuộc chơi và cuộc xô số Tombola đều quyên góp hết vào cuộc Cứu-tế Quốc gia.

Như dịp này, chúng tôi tưởng nên nhắc sơ lại gốc tích sự thành lập cơ binh tập ở Ô-Ma (R. T.A.) và những công trạng oanh liệt mà cơ binh ấy đã thu thập được từ 63 năm nay ở khắp xứ Đông-Pháp, cho bạn đọc được biết, cũng không phải là vô ích.

Cơ binh tập Annam ở Ô-Ma có thể gọi là « Anh cả » của hết thảy các cơ binh khác ở Đông-Pháp. Nó được thành lập hồi ngày 2 Decembre 1879 với những người lính thú hộ và hạ sĩ quan cơ bộ binh thuộc trong các chiến hạm đầu tại Saigon và ở 4 cơ bộ binh của ở Hải quân Pháp.

Thành lập xong là cơ binh tập Annam bắt đầu hoạt động ngay. Từ tháng tư đến tháng 5 năm 1882, nó được phái đi tuần du cùng khắp xứ Nam-kỳ.

Năm 1883 có một toán quân ở cơ binh tập Annam được phái ra Bắc-kỳ hiệp với đội quân viễn chinh Pháp ngoài ấy đi dẹp toán cướp khắp các nơi, như là việc đánh lấy đồn Thuận-an (20 Août 1883) dự

Lịch-sử cơ binh tập Annam

ở TRẠI Ô-MA

vào trận đánh ở Thuận (31 août 1883) cuộc tấn công Phú xa và chiếm đoạt tỉnh Sơn-tây (14, 16 dec. 1883) và trận đánh lấy tỉnh Bắc ninh (12, 13 mars 1884). Giữa năm 1884 toán quân này mới được trở về Nam-kỳ, từ ngày 2 Janvier 1885 tới 3 Août 1885, trên Cao-miền có cuộc biến loạn, cơ binh tập Annam liền lên đánh dẹp được ngay.

Năm 1887, lại có đánh nhiều trận ở Trung-kỳ và Nam-kỳ.

Năm 1893 như dịp phản định biên giới cho xứ Lào, hồi Xiêm phản kháng Pháp, nên Pháp mới thừa dịp ấy đánh chiếm tỉnh Stong-Treng và củ Iso Khoue, cơ binh tập Annam vẫn có dự vào cuộc đánh chiếm ấy, lập được nhiều chiến công rất oanh liệt.

Từ năm 1932 tới năm 1936 cũng có mấy toán quân ở cơ binh này đã can thiệp đặc lực vào nhiều vụ đã xảy ra ở miền nam Trung-kỳ, miền thượng du Nam-kỳ và hạ du xứ Lào.

Rốt hết, từ 9 Octobre 1940 đến ngày 13 Avril 1941 cơ binh tập Annam ở Ô-Ma đã dự vào trận đánh với quân Xiêm, trở hết tài thao lược đồng cảm của mình ra, khiến cho bên địch cũng phải khèn gối.

Trên là chiến kỳ của cơ binh tập Annam ở Ô-Ma có thể nêu những hàng chữ vinh diệu như vậy: « Sơn-tây — Bắc-miền — Cao-miền — Lào » chứng tỏ nó vốn là một đội quân tèn phò ông trong công cuộc bình định biên cương cũng khắp Đông-Pháp, như là một đội quân tuấn hợ vững chắc của xứ Nam-kỳ.

200 PHO-SÁCH QUÍ CỦA

Nhà sách lớn Minh-Đức Thái-bình

Đem vào dự Hội chợ Saigon năm nay, toàn những tác phẩm giá trị của các nhà văn có tiếng:

Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Đào Duy Anh, Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Đôn Phục, Tân đứ Nguyễn Khắc Hiền, Nguyễn Đông Chi, Nguyễn Quang Oanh, Chu Thiên, Ngô Tất Tố, Khương Việt, Trần Thanh Mai, Khái Hưng, Trần Tiêu, Thạch Lam, Nhất Linh, Thao Thảo, Hàn Mặc Tử, Thế Lữ, Huy Cận, Nguyễn Tuân, Ng. đ. Quỳnh, Nguyễn Triệu Luật, Phan Trần Chúc, Vũ Trọng Phụng, Ng. c. Hoàn v. v.

Cách trình bày rất mỹ thuật. Sách học đa phần gồm chữ khảm vàng, lồng trong khung hộp lịch sử.

Những sách này mang vào có 200 cuốn (đồng riêng cho các bạn chơi sách đẹp quý nên đến sớm ngày đầu lại).

Giá bán ĐỨC-NGHI 150 P gần Bar Français là nhà đứng đại lý bán những sách mỹ thuật trong dịp Hội chợ này.

Những sách đồng mỹ thuật của nhà sách **MINH ĐỨC** đã làm chấn động báo giới trong dịp Triển-Lãm sách ở Thái-Bình vừa qua.

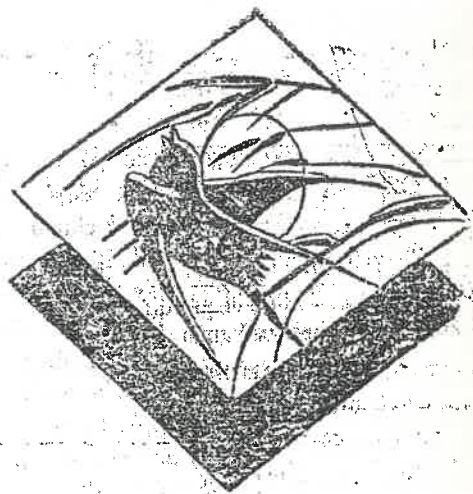
MỘT ĐÊM DIỄN KỊCH



AI rạp Casino Càn-thơ, đêm 28 Nov. rồi, nhơn viên và học sinh trường Trung-dũng Càn-thơ có tổ-chức một đêm hát đặc biệt để giúp quỹ « Cứu-lễ Quốc-gia ». Đêm ấy diễn vở hài kịch « *Ôt nào lủ ột chẳng cay* » do Giáo-sư Hồ-phong-Tiền soạn và giảnh cảnh. Ấy là một tấn tuồng ghen tương đã xảy ra trong gia đình của hai vị Hương-chức trong một làng họ. Câu chuyện rất tầm thường mà có duyên, bắt khán giả cười xóa trước, những cử chỉ to mồm và mụ mọ của thiêm xã Nghiệp khi thiêm lục xét « hốp » chông, khi coi thấy bói, và khi la-rạp với thiêm Hương-thần Sắt đặng đi bắt ghen; khán giả cười cười Lơ, lúc hai thiêm hương hiệp sức cùng gia tướng, B. Hèo với Cón Sáo, đến tận đình bắt chông « tại trôn » đương già vầy cuộc ăn si với một người... Trại già già, nơi màn cuối cùng!

Có người hát-hà nói « *Ôt này sao cay nồng* » có hơi gai, song ai nấy cũng thừa thích bởi nghệ-thuật của các cậu học sanh. Có người nhắc M. Dương-thành-Mậu, đóng vai chú Xã, để trên các kịch-sĩ tên tuổi của cái-lương; cậu Hà-phát-Tiến, đóng vai Hương-thần, có giọng nói tương tựa một vai hề đã nổi tiếng; cậu Nguyễn-văn-Hiến và cậu Trần nhut Quang được công chúng hoan-nghĩn nhiệt liệt, trong vai thầy bói; cậu Đồng, trò g vai gia-tướng của thiêm Hương thần, được người ta vỗ tay khen lối to về đặc biệt, cậu Dương-văn-Minh, làm từ giết đình, khéo giảng giải về « khoa » ghen của dân bà an-nam. Nhất là ba vai phụ-nữ được người ta chú ý hơn hết. Có Tiết Kim-Lang, nữ-học sanh Trung-dũng, thủ vai thiêm Xã rất hùng hồn, lấy hết nhiệt-tâm phổ diễn những nỗi lòng của người đàn-bà ghen, vãn vãn...

Ngoài vở kịch, còn có ca những bản tây và múa hát; bài hát của cậu Nam được người ta tán dương hơn hết và lớp múa hát « Le ca-



THƠ TÍN

Cùng các n'ra Đại lý — Nhà xuất bản « Đại-Việt » mới xuất bản quyển « Petain Cách-nghôn — Á-Đông triết lý hiệp giải ». Vay các Đại-lý muốn lãnh báo nhiều, xin cho biết để chúng tôi gửi đến. Điều kiện cũng là như quyển tiểu thuyết « Cự Kinh ».

Cùng Jeune Minh Đường, Càn-thơ; Cảm ơn bạn có lòng tốt, muốn tô điểm thêm cho tờ báo này. Bạn có tác phẩm chi hay xin gửi lên, nếu có thể đăng được, Tòa soạn sẽ cho đăng ra.

Cùng độc giả ở Nam-vang: Từ 15 Décembre, Đại-lý của N.R.T.B. là Nhà-sách Võ-văn-Kịch đã dời lại số 50 đường Van Vollenhoven (ngăn Đại-Việt) mỗi ngày thứ năm đều có bán báo mới. Xin độc giả lưu ý.

pitaine et la bergère » do các em bé trường nữ diễn và do cô Tư, nữ-giáo, huấn-luyện đã được khán giả tấm tắc ngợi khen.

Thật là một cuộc vui có ích cho quốc gia, cho gia đình và cho nghệ thuật diễn kịch. — T. P.

Vạn vật thuyết đàm

II. — Các giống người ta



TRONG loài động vật chỉ có con người, là biết đứng ngay lưng (station verticale). Hai tay lên thì dễ dùng mà cầm lấy đồ ăn cùng các vật, vì nhờ có ngón tay cái đối ngay với mấy ngón khác. Hai chun thì dễ cựa bết cả một cái mình. Khi đi thì cái gót dễ xuống đất trước rồi hết cả cái bàn chun đều dễ xuống đất sau.

Trong các loài động vật cũng chỉ có loài người là biết nói và lại khôn ngoan hơn hết, biết bày chế các vật cơ xảo cho đời người được sung sướng.

Người ta tuy màu da, dáng người có khác nhau, nhưng có lẽ chỉ do một gốc, một giống nhau, và giống ấy ở tại Trung bộ Á châu.

Trước hết loài người ở Trung bộ Á châu rồi mới đi lan ra tứ phương, lần lần xa chỗ gốc, ở nơi phong thổ khác nhau, rồi tay theo chỗ ở ăn mà lạ giống, và cốt vãn minh cũng có khác. Vì thế tay ta nói đây có nhiều giống người khác nhau bởi cái màu da cái nét mặt cùng cái sọ óc.

Nay lấy theo lẽ ấy mà xét thì thấy trên địa cầu này có bốn giống người, là giống da trắng, da vàng, da đen và da đỏ.

DA TRẮNG. — Người giống da trắng thì nét mặt tròn thuần, nước da trắng, còn mắt nằm ngang, tóc mềm mà quăn, màu thường khi đỏ vàng, cái lỗ mũi cao và óc lõ. Giống ấy ở cả phương Tây (Âu-châu) phía tây Á-châu, bên Thế-giới mới (Amérique) và phía bắc Phi-châu (Afrique du Nord), Người da trắng vãn minh thông thái trước hết, biết bày chế thêm cơ xảo hay hơn các giống người khác.

DA VÀNG. — Người da vàng thường cái mắt hơi hẹp, nước da vàng vàng, còn mắt

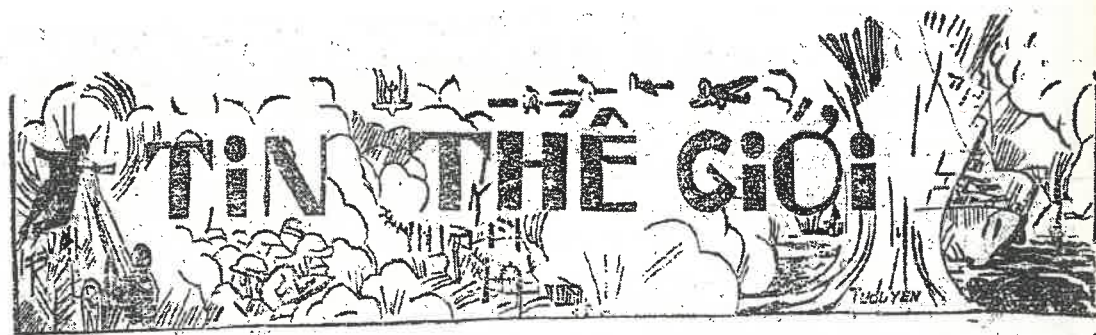
nằm xéo, tóc thì đen mà cứng. Người giống da vàng ở phương Đông Á-châu. Ở nước Tàu, nước Cao-ly, nước Nhật, nước Việt-nam, nước Miến-diện, nước Thái-lan, ở cù-lao miển Hạ-châu (Archipel Malais) và phía bắc Tân-thế-giới.

Giống da vàng như người Tàu vãn minh đã lâu đời lắm, nhưng mà không được lâu đời, không được xảo mỹ cho đến đời nay. Gần một thế kỷ nay mới thấy người da vàng linh giác mẽ mà chuyên chú theo vãn minh mới, tập rèn dần khi, sấm sủng ông tàu bè, cùng mở mang học thuật cho thêm thiện mỹ.

DA ĐEN. — Người giống da đen khác hơn các giống là bởi cái nước da đen huyền, cái lỗ mũi hẹp, gò má lõ, cái cằm dưới trồi ra, cái miệng rộng, môi dày, tóc đen cứng mà quăn. Giống da đen ở phương Nam Phi-châu, ở các cù-lao Dương-châu (Océanie) ở Úc-đại-lợi (Australie) và phía Nam Ấn-độ. Giống da đen phần nhiều còn mọi-ợ, không biết may áo quần, chỉ mang một cái khổ đủ che chỗ kín mà thôi. Còn việc buôn bán, công nghệ thì chẳng có chi; dân da đen thường chỉ biết lấy nghề săn bắn, bắt cá mà sanh nhai. Cũng có giống còn ăn thịt người nữa.

DA ĐỎ. — Người giống da đỏ thì nước da như da đồng, tóc dài đen mà cứng, cái môi hơi mỏng mà gò má lõ. Dân này ở Tân thế giới. Hồi mới tìm được Tân thế giới thì dân ấy đông lắm mà cũng có chút vãn minh, sau bị người da trắng (nhất là người Ý pha nhỏ) diệt dần, ngày nay còn lại chẳng bao nhiêu. Người nước Mết xích (Mexique) người xứ Bê-ru (Pérou) đều là dân da đỏ.

THANH TÂN



TUẦN lễ vừa qua, trong thế-giới không có xảy ra chuyện gì thiệt là hệ trọng.

CHIẾN CUỘC AU TÂY

Nga Đức. — Tại mặt trận Nga, quân Nga và quân Đức cứ thay phiên nhau tấn công và phản công. Các bản thông cáo của hai bên phần nhiều đều nói ngược nhau; Nga nói Nga thắng, Đức nói Đức thắng; ta có thể đoán rằng không có xảy ra sự thay đổi nào quan hệ, ở Caucasus cũng như ở khúc eo sông Don, ở vùng Stalingrad cũng như ở vùng Rjev.

Theo một tin ở New York thì đã có những cuộc đàm phán hòa bình về Finlande, và những cuộc đàm phán đó đang tiếp tục (?)

Anh Mỹ (Y Đức). — Ở Tunisie, liên quân Đức Ý hành binh được thắng lợi. Sau một trận chiến xa ở phía nam hải cảng Bizerte và ở phía tây thủ đô Tunis, họ đã chiếm được *Tebourda*. Không quân Đức Ý đánh phá hải cảng Bone (Algérie); không quân Anh Mỹ đánh phá hải cảng Bizerte.

— Tại mặt trận Lybie, không có gì hệ trọng.

— Ở Ý, hải cảng Naples và nhất là thành phố công nghệ Turin bị không quân Anh Mỹ ném bom, tổn thất nặng; tại Turin, không quân Anh Mỹ có ném thử bom 2 tấn và 4 tấn. Ở Ý, người ta đã lo dờn đàn bà và con nít ra khỏi những miền có thể bị ném bom.

CHIẾN-CUỘC Á-ĐÔNG

Hôm 5 Dec. một đoàn tàu Anh ở Ấn-độ-dương, gồm có 40 chiếc tàu vận tải, bị không quân Nhật đánh tan ở ngoài khơi Chittagong (Ấn-độ), thiệt hại mất 8 chiếc (bị đánh chìm và hư hao nặng).

NGOÀI VÒNG BINH LỬA

— Trong tuần qua, có hai cuộc lễ kỷ niệm: Ngày 8, kỷ niệm đệ nhất châu niên chiến tranh Đại Đông Á; như dịp này, Thủ-tướng Naot Tojo và ông Tani, Ngoại-giá Tổng-trưởng Nhật, có đọc diễn văn; ngày 11, kỷ niệm đệ nhất châu niên hiệp ước quân sự giữa Tam-cương Đức-Ý-Nhật.

— Vụ Darlan ở Bắc-Phi còn được người ta chú ý đến, Ở nghị-viên Anh, người ta có đem vụ này ra bàn cãi. Bị chất vấn về địa vị của Darlan, ông Anthony Eden, Lãnh-tụ ở Hạ-nghị-viện, tuyên bố rằng chuyện ấy vẫn tùy nơi Tổng thống Haéc-ký. Chứng như Darlan không được hòa hảo với de Gaulle và với Chánh-phủ Anh.

TIN TỨC NƯỚC PHÁP

Hôm 10-12, tại Vichy, có một cuộc hội kiến giữa Thống-chế Petain, Quốc-trưởng nước Pháp, và Thống-chế Von Rundstedt, Tổng-tu-lịch các binh đội Đức ở phía Tây. Thủ-tướng Laval có mặt trong cuộc hội kiến này.

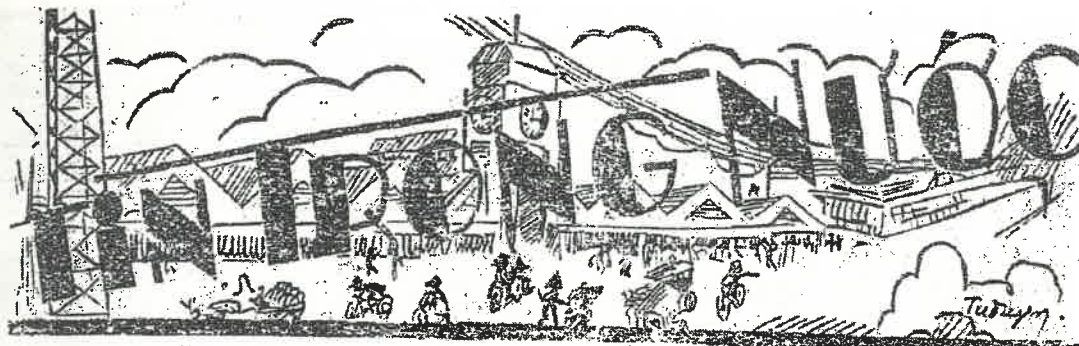
Chiều 12 dec. phi cơ Mỹ có ném bom xuống Rouen, có tới 100 người chết và bị thương. Trường nữ học Sotte-ville-les-Rouen bị trúng 1 trái bom lớn, sập đổ tan nát.

THƠ-TÍN

Cùng qui ông: Hồng-Sơn (Cáibê), Huỳnh-kim-Hồ (Cáp), Thái-ngọc Bình (Gocông), Hứa-vân-Bầy (P. Penh).

Xin qui ông làm relevé gửi về nhà báo trước ngày 20 decembre. Nếu qui ông đi qua ngày ấy, chúng tôi buộc lòng phải ngưng gửi báo, vì chúng tôi đã nhắc qui ông nhiều lần.

TY QUAN-LEY



DỪNG 5 giờ 45 chiều thứ bảy 19 dec. quan Toàn quyền Jean Decoux, quan Thống đốc Namkỳ và quan Quận trưởng địa phương Saigon Cholon sẽ đến khai mạc Hội chợ Saigon và đi viếng khắp các gian hàng.

Qua bữa sau, 20 dec. đúng 10 giờ sớm mai Hội chợ mới mở cửa cho công chúng vào xem.

Kỳ Hội chợ này, gian hàng Nhật hẳn có chừng bảy tới 25 ngàn thứ sản vật.

HỜI 7 giờ 25 phút tối thứ hai 14 Dec. quan Quận trưởng Hocffel (quyền Thống đốc Namkỳ, có trả lời bằng tiếng anh am về những lời phỏng vấn của ông J. Lê-văn-Húc, Hội-đồng Liên-bang về cách tổ chức và ý nghĩa Hội chợ Saigon, tại máy truyền thanh Radio-Saigon.

BỮA 11 Dec. Ủy ban Đại Hội đồng (miền Nam) có nhóm tại dinh Xã-tây Saigon dưới quyền chủ-tịch của ông Filuzeau, có quan phó Toàn-quyền G. Gautier, đại diện quan Thủ hiến Đông-Pháp và các ông Ủy viên của Chánh-phủ đến chứng kiến.

Sau phiên-nhóm, Ủy ban có đánh điện về Vichy, đề tổ-lồng, trung-thành và đoàn-thể.

NHƠN dịp Hội đồng Chánh-phủ nhóm ở Saigon, hồi 7 giờ 30 ngày 15 dec. quan Toàn-quyền J. Decoux có đọc một bài diễn văn có truyền thanh đi các nơi.

QUAN Đốc-sứ Yoshizawa ở Hanoi đã ngồi chuyển xe lửa riêng mà vào Saigon và tới đây hôm chúa nhật 13 dec. Cùng đi với ngài có quan Lãnh-sự Watanabe và quan phó Lãnh-sự Ono.

Quan Đốc-sứ vào Saigon là để hội đàm với quan Toàn-quyền Đông-Pháp.

CUỘC mùa lễ mùa Đông vừa mở ra ở Pháp, đức vua Sihanouk nước Cao-miên hứa tặng giúp 10 ngàn đồng.

Và hôm ngày 9 Dec. Ngài cũng có ra Phan-thiết viếng lớp sanh-viên Thê-dục khi ra trường sẽ mang danh hiệu Sihanouk, tặng huy chương bằng vàng cho Trung tá Ducoroy và nhiều huy chương khác cho mấy người cộng sự với quan Trung tá.

TRONG 2 ngày 16 và 17 dec. tại Hòa-khánh (Cholon) có cuộc đấu xáo heo lần thứ tư. Chánh-phủ dự định số tiền thưởng tới 700\$. Chủ heo nào không được lãnh thưởng, Hội cũng có phát tiền chi phí về sự chở chuyên heo tới đấu.

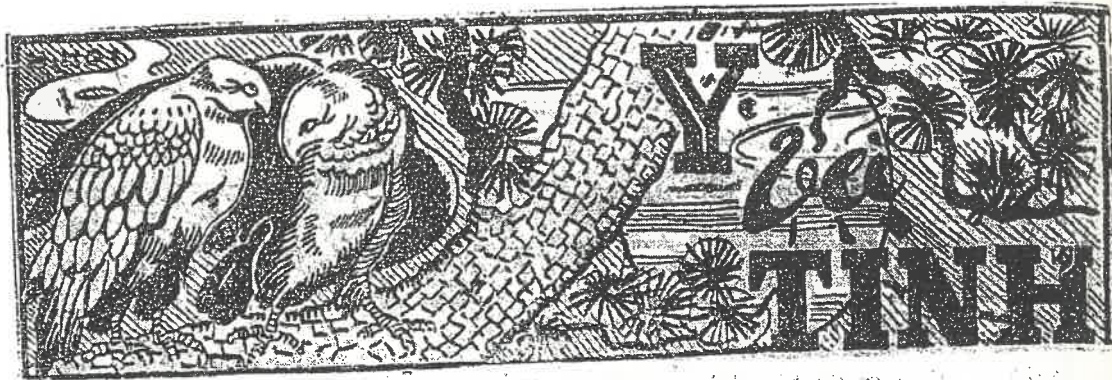
M Jean Aurillac, Đồng lý văn phòng Thống-sứ Bắc-kỳ mới được vinh thăng Đồng lý văn phòng quan Toàn-quyền Đông-Pháp. Ông J. Aurillac qua Đông-Pháp hồi 11 Nov. 1928 và năm nay ngài mới 40 tuổi.

THỨ bảy và chúa nhật rồi có cuộc lễ khánh thành sân Vận động Travinhi, Cầu ngan và trường Thê-dục và Thê-thảo tại Bến-dây. Quan Trung tá Ducoroy có đến chủ tọa cuộc lễ, có nhiều cuộc vui chơi, được công chúng hoan nghênh lắm.

8 dec. rồi là ngày kỷ niệm thứ nhất cuộc chiến tranh Đại Đông Á, các công sở và tiệm buôn của người Nhật và Tàu ở Saigon Cholon đều có treo cờ ryc rờ. Cũng có tổ chức nhiều cuộc vui chơi như đàn ca và chớp bóng giữa trời, công chúng tụ đến xem khá đông.

Như dịp này ban đồng nghiệp « Tân Á » có ra một số đặc biệt, giá bán 0p.40.

TỞ Thủy binh Saigon đang cần tuyển thêm lính bổn xứ. Được phép đăng từ một cho tới 4 năm, sống phải đủ 18 tuổi và không quá 25 tuổi. Muốn xin đăng lính phải có giấy cầu cứu, hoặc khai sanh.



ƯỚC đời hiền,
đổi mệnh quả,
không ai dám
định trước.
Em với Quan có hay gặp anh
Triền không?

CỦA HỒ BIỂU-CHÂN

(Tiếp theo)

— Hồ ảnh đi Saigon thì ảnh hay ghé thăm em. Ảnh có lên nhà này một lần. Mấy tháng nay chắc ảnh mắc góp lúa, nên không thấy ảnh lên nữa.

— Ảnh cũng là người ai mộ gia-đình. Ảnh lập gia-đình, mà không biết ảnh được hưởng hạnh phúc chăng.

— Họ ảnh phần chi hân-hoan lắm, chớ không có than phiền chi hết. Chắc đời ảnh cũng tươi cười như ảnh.

Xuân kêu Quan mà dạo:

— Này Quan, toa đừng chớ anh Triền hay mướn về nghe hôn.

— Sao vậy?

— Nếu chớ hay thì mướn phải đi thăm ông già bà già ảnh. Mướn mắc lo việc quan-hệ lắm, không thể đi thăm được. Để sau rồi sẽ hay.

— Hồi ăn cơm toa nói toa muốn ở riêng cho trong thả dặng lo việc khác. Chắc toa đương tính việc gì lớn lắm. Toa có thể nói chớ vợ chồng mướn biết một chút được hôn?

— Mướn nói thiệt với toa, về khoa Nông-phổ mướn học đã hoàn toàn, mà mướn còn khảo cử

về nông nghiệp trong Nam-kỳ kỹ-lương rồi nữa. Mướn lãnh chức Bác-vật Canh-nông đây là lãnh tạm mà thôi.

Mướn tình mướn sẽ cố động cho điền chủ trong Nam-kỳ hiệp với mướn, mà cải lương nông nghiệp, làm ruộng theo phương pháp văn minh, dặng giúp cho dân mình từ điền chủ cho tới nông dân đều được giàu, chớ nước mình có ruộng đất phi nhiều, mà không giàu mạnh như thiên hạ thì tức quá.

— Vì tình anh em thân-thiết, nên mướn phải tỏ thiệt ý của mướn. Việc toa tình đó nói nghe thì phải, nhưng làm thì khó lắm. Mướn nói khó là bởi mấy lẽ này: 1' người mình có tánh ích-kỷ, chưa biết trong chủ nghĩa đoàn thể, chưa dám hy-sinh tư-ích để tán thành công ích; 2' mấy mươi năm sau đây có nhiều nhà trí-thủ mướn lớp công ích bỏ hào rừ ren nhơn dân hiệp-bổn để khai-thương mả, lập công-nghệ, khẩn-điền địa-làng xã-g, mà rồi việc nào cũng thất-bại hết thảy, làm cho người ta chùn-ngác, không dám tin cậy ai nữa hết. Vì hai lẽ ấy, và cũng còn nhiều lẽ khác nữa mướn không muốn kể hết, nên mướn sợ việc toa tình đó khó thành.

— Mướn sẽ viết sách, mướn sẽ mướn nhật báo cố động, gây ra một phong trào chấn-hưng kinh-lẽ, cho đồng-bào ham công-ích rồi hiệp với mướn mà làm cho dân cho nước được giàu.

— Mướn nói theo ý riêng của mướn cho toa nghe mà thôi. Còn việc của toa làm thì tự-ta liệu định, mướn không dám can.

— Mướn tin chắc việc của mướn tình đó sẽ thành.

— Nếu thành được thì mướn mừng lắm. Mà mướn là anh em với nhau, mướn lấy lòng

thành thiệt mà nói với toa chuyện này: trước khi đi Tây, toa có để cho vợ mướn một ngàn đồng bạc. - Nhờ số bạc ấy mới có tiệm may « Xuân Quan ». Tiệm may bây giờ có lời nhiều, trong túi có tới bảy tám ngàn, Vợ chồng mướn muốn hỏi coi toa có cần dùng tiền hay không, như cần dùng thì lấy số bạc ấy mà xài.

— Nhờ vốn của mướn mà em Quế làm ra lời như vậy, mướn nghe mướn mừng lắm. Mướn không cần dùng tiền. Số bạc bán đất hồi trước, mướn ăn học bên Tây tuy lâu hao nhiều, song bây giờ cũng còn được mười mấy ngàn.

Có Quế chận nói:

— Dầu anh không cần dùng tiền, em cũng xin anh lấy số vốn lại.

— Em cần giữ đó cho qua.

— Anh nói như vậy, em không dám nài nữa. Còn nếu anh không chịu ở với vợ chồng em, anh muốn dọn nhà ở riêng cho trong thả thì em xin trả đờ đặc của anh hồi trước. Những đờ ấy em còn giữ đủ hết.

— Em không muốn có vật gì của qua ở trong nhà em hay sao, nên em xin trả?

— Không phải vậy. Em muốn trả cho anh dùng chớ.

— Qua để đó làm vật kỷ-niệm. Vợ chồng em hằng ngày thấy đờ ấy cũng như thấy qua. Không biết chi chính Thiên với thẳng Chí còn ở Saigon hay không?

— Lâu lâu em có gặp hai người ấy một lần, chắc còn ở Saigon. Để sáng mai em biểu người đi hỏi coi họ ở đâu.

Ba người nhắc chuyện cũ, bàn chuyện mới, tới khuya rồi mới đi nghỉ.

III



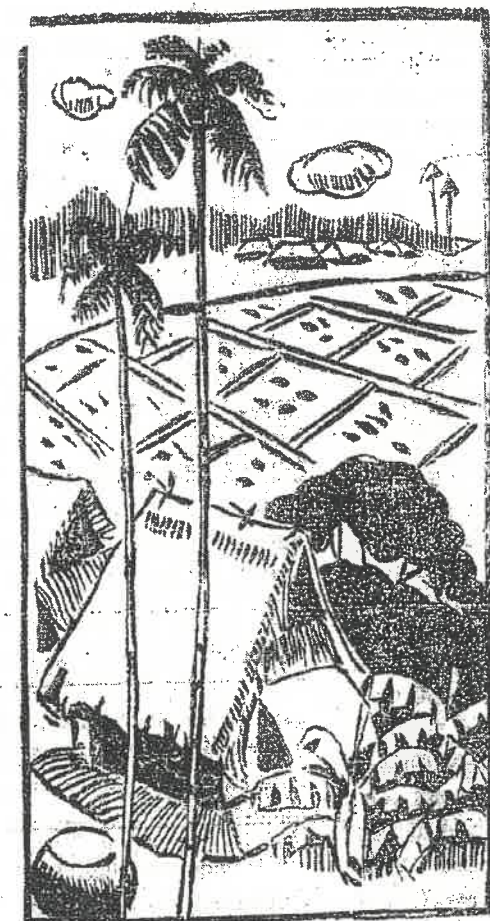
HÀNG bây giờ mưa dầm-dề luôn mấy ngày, đến bữa nay mặt nguyệt mới lộ ra, nhưng mà ánh sáng dường như còn nhút-nhát, nên nắng vừa ấm có cây, chớ chưa làm khô được vũng bùn lầy, đường trời át.

Ông Từ-Tết cũng như các nông gia ở chốn thôn quê, ban đêm ngủ sớm khuya thức dậy cũng sớm, chẳng bao giờ ông biết nghỉ trưa, bởi vậy mặt trời đứng đầu mà ông mặc áo lá dương ngồi ngoài

lâm lúa coi cho sắp ban dọn quét, bởi vì hôm qua ông đã bán hết lúa bây giờ lấm trống, nên ông không muốn để bụi trần dơ dáy trong lấm.

Thích linh có một chiếc xe hơi ngừng ngoài cửa ngõ. Ông ngó ra thì thấy ông Hội-đồng Qui, ở Ngã-Bảy, người ông quen thuở nay, xuống xe rồi đi vô sân, tóc râu bạc trắng, y phục đàng hoàng.

Ông Từ-Tết lật dật đứng dậy đi vô nhà lớn để đón mà tiếp khách. Ông mời khách vào nhà, lấy áo dài mặc cho đủ lễ, kêu đưa ở biểu chế nước lấy trần, rồi ngồi nói chuyện với khách. Những câu chuyện của chủ khách nói với nhau hôm nay là những câu chuyện



chúng ta thường nghe trong các làng các xóm, khi hai vị nông-gia gặp nhau. Ban đầu hỏi thăm nhau về sự mạnh giỏi, rồi hỏi tới việc mùa màng, rồi nói sang qua nắng mưa, rồi lâu tới giá bán lúa. Có mấy chuyện ấy mà chủ khách có thể kéo dài đến tối cũng chưa dứt, nhưng ông Hội-đồng Qui có tánh thi-

Savon **VIỆT-NAM**
DANH TIẾNG KHẮP ĐÔNG-PHÁP

thiệt, bởi vậy nói chuyện ruộng nương lúa thóc mới được chừng một giờ, thì ông xây qua ngã khác mà hỏi thăm gia-dinh, rồi nói chuyện làm sui.

Ông Từ-Tết nói chuyện ruộng nương thì ông háng háo bao nhiêu, chừng nói qua chuyện làm sui thì ông lại dè dặt bấy nhiêu. Ông dè dặt đến nỗi không nhứt định, không quả quyết chút nào hết, chỉ nói những câu: «Đề rồi coi», hoặc «thùng thảng rồi sẽ tỉnh» hoặc «anh nói vậy hay vậy». Sự dè dặt nguội lạnh ấy làm cho khách bất mãn, nên phải từ mà về, song khi ra cửa, khách còn muốn nói chút hy vọng nên nói với: «Chỗ đó xứng đáng lắm, Xiu ông suy nghĩ lại, chẳng cần trả lời với. Ông suy nghĩ coi được hay không rồi bữa nào rảnh ông viết thư cho tôi biết. Nếu được thì anh em mình sẽ có dịp gần nhau thương.»

Khách lên xe đi về rồi, ông Từ-Tết thủng thảng trở về nhà, trong trí tư lự, nên sắc mặt nghiêm trọng.

Bà Tết năm nay tóc đã bạc hóa râm, bà ở nhà sau đĩ lên, vừa thấy ông thì bà hỏi:

— Khách hào đồ mà nói chuyện giai đũ vậy ông?

— Anh Hội-dồng Qui ở trên Ngã-Bảy.
— Hội-dồng Qui nào? Phải sui-gia với Ba Xáng ở bên Cai Giầy hay không?

— Phải.

— Ông xuống thăm chơi hay là có việc chi?

— Anh muốn làm mai.

— Làm mai cho ai?

— Anh nói thầy Cai Hòa trên Rạch-Gôi muốn làm sui với mình, nên thầy cậy anh nói trước giúp xiu mình định ngày đặng thầy đem con trai thầy xuống coi con Quyên.

— Coi con Quyên? Nó cứ ở miết dưới ruộng, nó có ở nhà đâu mà coi. Người ta nói như vậy mà ông có hứa hay không? Nếu có hứa thì phải sai người xuống Cà-mau mà kêu nó về.

— Không. Tôi không có hứa chi hết. Tôi nói nó còn nhỏ, mà coi ý nó ham làm ruộng hơn lấy chồng. Anh Hội-dồng Qui nài nỉ, cứ khoe thầy Cai Hòa giàu có lớn mà vợ chồng nhơn đức, tôi nói đề tôi tỉnh lại rồi sẽ trả lời.

— Con Quyên năm nay đã 23 tuổi rồi, có phải nhỏ đâu. Nếu coi phải chỗ thì cũng nên gả nó cho rồi, để nó lỡ thời rồi làm sao mà gả.

— Bà nó khéo lo dữ! Có tiền bà đừng sợ con ế chồng. Bà không nghe thầy Triệu nói chuyện bữa hôm hay sao? Nó nói Bắc-vật, Tân-sĩ, họ đường, rùng rùng kéo xuống miệt dưới vườn mà kiếm vợ. Sớm muộn gì rồi họ cũng mò tới đây cho mà coi. Bà đừng lo mà.

— Con thầy Cai Hòa có học hành gì hay không?

— Nghe nói đầu Tú-tài đũ hai kỳ, muốn đi Tây học nữa, song thầy Cai không chịu, nên bắt cưới vợ.

— Học tới bực Tú-tài cũng đũ rồi. Ông đeo bông làm chi.

— Không phải tôi đeo bông. Gả con tôi muốn chọn thằng rể biết lo làm ăn, chờ tôi không màng chức tước hay là bằng-cấp đâu. Người không có chí cần lao, đầu học giỏi hay là làm lớn đến bực nào đi nữa cũng không qui.

— Sao ông biết con thầy Cai không lo làm ăn?

— Tôi có biết đâu. Song tôi nghĩ con nhà quan, sung sướng từ nhỏ chí lớn quen rồi, nó biết lo làm ăn đâu, vì vậy nên tôi dục dắc chớ.

— Có con gái mà ông nghĩ đũ như vậy, tôi sợ e đến già nó cũng chưa có chồng được. Chồng coi là cái duyên của con gái. Người ta xin coi con Quyên thì cho người ta coi. Gả hay không, tự nơi mình. Họ coi rồi mình sẽ dọ dẫm lại, như thằng rể tánh nết được thì mình gả, bằng không thì thôi, cho coi có buộc mình phải gả đâu mà sợ.

— Tôi không muốn như vậy. Bà muốn cho họ coi hay sao?

— Tôi không muốn chi hết, nhưng có con gái, hề họ xiu coi thì phải cho coi.

— Tự ý bà. Thôi, để bữa nào con Quyên nó về tôi hỏi nó, như nó chịu cho người ta coi, thì tôi viết thư hẹn ngày với anh Hội-dồng Qui.

Hai ông bà đương cãi với nhau, kể có Quyên ở dưới Cà-mau đi xe đò về tới.

Có Quyên bây giờ là một cô gái 23 tuổi, khác hẳn với cô Quyên bảy tám năm trước. Tuy nước da ngăm ngăm của cô vẫn còn ngăm ngăm như cũ, tuy gương mặt vui vẻ của cô có vẫn còn vui vẻ như thường, song bây giờ cô trở mã con gái hoàn toàn, nên nét mặt có cái duyên u-ẩn thiên-chen, hình vóc có cái dong dầy mà lại dề-dạm. (Còn nữa)

— Tôi không muốn chi hết, nhưng có con gái, hề họ xiu coi thì phải cho coi.

— Tự ý bà. Thôi, để bữa nào con Quyên nó về tôi hỏi nó, như nó chịu cho người ta coi, thì tôi viết thư hẹn ngày với anh Hội-dồng Qui.

Hai ông bà đương cãi với nhau, kể có Quyên ở dưới Cà-mau đi xe đò về tới.

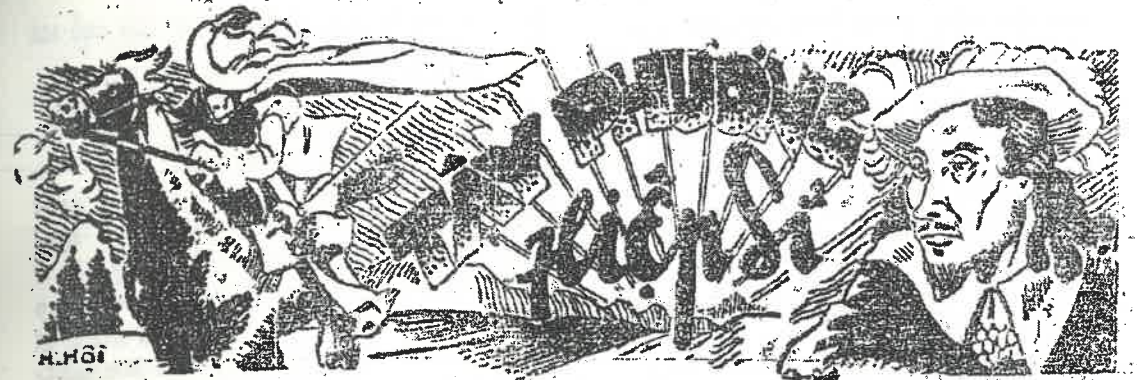
Có Quyên bây giờ là một cô gái 23 tuổi, khác hẳn với cô Quyên bảy tám năm trước. Tuy nước da ngăm ngăm của cô vẫn còn ngăm ngăm như cũ, tuy gương mặt vui vẻ của cô có vẫn còn vui vẻ như thường, song bây giờ cô trở mã con gái hoàn toàn, nên nét mặt có cái duyên u-ẩn thiên-chen, hình vóc có cái dong dầy mà lại dề-dạm. (Còn nữa)

— Tôi không muốn chi hết, nhưng có con gái, hề họ xiu coi thì phải cho coi.

— Tự ý bà. Thôi, để bữa nào con Quyên nó về tôi hỏi nó, như nó chịu cho người ta coi, thì tôi viết thư hẹn ngày với anh Hội-dồng Qui.

Hai ông bà đương cãi với nhau, kể có Quyên ở dưới Cà-mau đi xe đò về tới.

Có Quyên bây giờ là một cô gái 23 tuổi, khác hẳn với cô Quyên bảy tám năm trước. Tuy nước da ngăm ngăm của cô vẫn còn ngăm ngăm như cũ, tuy gương mặt vui vẻ của cô có vẫn còn vui vẻ như thường, song bây giờ cô trở mã con gái hoàn toàn, nên nét mặt có cái duyên u-ẩn thiên-chen, hình vóc có cái dong dầy mà lại dề-dạm. (Còn nữa)



AU Bệ-hạ, phụng sự Bệ-hạ là một việc không thể trì hoãn được, huống chi đó là tánh quen của tôi, từ khi

KIẾM-HIỆP TIÊU-THUYẾT
do Thán-Văn
NGUYỄN-VĂN-QUI
dịch truyện: *Le Vicomte de Bragelonne*
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

tôi ra giúp cho Hoàng-hậu Elisabeth và đức tiên đế. Ngày nay gặp lúc phải giúp Bệ-hạ, không lẽ ngoài thân lại bẽ bề hay sao?

— Người như Bà-tước thật khó kiếm đó!
Nhà vua suy nghĩ một chập rồi nói tiếp:

— Mà không được, Bà-tước, Trẫm để cho khanh nhọc nhằn rồi trẫm có chi đâu đền đáp công lao của khanh?

Bà-tước cười, nói:

— Bệ-hạ nói như vậy là Bệ-hạ nhạo tôi, vì Bệ-hạ quên rằng Bệ-hạ có tới một triệu bạc.

Nếu tôi chỉ được phân nửa số bạc ấy, thì tôi sẽ chiêu mộ được một đội binh rồi, nhưng nhờ phước trời, tôi cũng còn được vài thoi vàng và một mẻ hột xoàn. Xin Bệ-hạ vui lòng chia sót với tôi.

— Trẫm rất sẵn lòng, nhưng mà sau này trẫm buộc khanh cũng phải chia sót cuộc giàu sang với trẫm.

Athos mở một cái tủ nhỏ lấy vàng và hột xoàn ra rồi nói:

— Tàu Bệ-hạ, bây giờ chúng ta rất giàu. Cũng may là chúng ta cả thầy bốn người, khỏi lo bị cướp giết.

Nhà vua vui mừng nên về mặt tươi chong. Ngài thấy Grimaud dắt hai con ngựa tới, nài nệ sẵn sàng, Athos kêu Blaisois lại dẫn:

— Blaisois, người đưa bức thư này cho Từ-tước Bragelonne. Nếu có ai hỏi ta thì người

nói ta đi Paris. Ta giao nhà cho người coi giữ.

XVII

Athos ra đi, chưa đầy hai giờ đồng hồ thì có một người cỡi một con ngựa rất tốt, đứng trước nhà, kêu bọn mã-phu đương vậy Blaisois nghe kể chuyện, tiếng kêu vang rền.

Blaisois dường như biết tiếng người nọ, lật dật dầy lại và nói lớn:

— Ủy! Quan Trung-ủy d'Artagnan kia cả! Mau bầy, mở cửa cho ngài về.

Tám tên mã-phu ào ra mở cửa và thị lễ. D'Artagnan vừa bước xuống ngựa vừa hỏi:

— Bà-tước ở đâu?

Blaisois đáp:

— Rất rủi cho ngài mà cũng rủi cho chủ tôi lắm. Bà-tước vừa ra đi không đầy hai giờ đồng hồ.

— Được, để ta chờ.

— Sợ ngài chờ không được đâu.

— Ngày nay Bà-tước không trở về sao?

— Dầu chờ cho tới mai, mốt, chứ tôi cũng chưa về, vì người đi xa.

— Đi xa à? Người nói chơi sao chờ?

— Bẩm ngài, tôi nói thật, vì Bà-tước ra đi có dặn tôi coi nhà và nói rõ rằng ai có hỏi thì nói đi Paris.

— Người đi Paris, sao người không nói cho mau, ngu quá! Người đi trước đã hai giờ rồi à?

— Bẩm ngài phải.

— Ta theo kịp. Người đi một mình hay có ai theo?

— Đi theo người có một người trảm anh mà tôi không biết tên, một ông già, và Grimaud.

— Đi đồng như vậy thì chắc đi không mau, ta theo kịp. Thôi ta đi.

Blaisois năm cương ngựa lại, nói:
 — Xin ngài hãy nghe tôi nói một chút rồi sẽ đi.
 — Nói cho mau đi, đừng có nói dông dài.
 — Thưa ngài, chủ tôi nói đi Paris chứ chắc là không phải.
 — Sao người biết?
 — Tôi biết là vì Grimaud có hứa với tôi khi nào chủ có đi Paris thì cho tôi hay, dặng tôi gói tiền cho vợ tôi.
 — Người có vợ à?
 — Thưa vợ tôi là người ở xứ này, nhưng nó già chuyện quá, chủ tôi không bằng lòng, tôi mới gởi nó về Paris. Vợ chồng xa nhau có khi bất tiện, mà nhiều khi cũng vui.
 — Thôi, ta hiểu. Người nói Bá-tước không đi Paris à?
 — Thưa không, bởi vì nếu như vậy thì Grimaud thất lời hứa với tôi sao? Không có thể nào đi Paris được.
 D'Artagnan lộ vẻ suy nghĩ, làm bầm nói:
 — Không thể được... Nay Blaisois, ta không phải tọc mạch, nhưng vì ta có việc cần phải gặp mặt với Bá-tước, nên muốn hỏi người chỗ biết chủ người đi đâu. Người nói mí thì ta đủ hiểu rồi.
 — Thưa ngài, tôi không thể nói được, vì tôi không biết Bá-tước đi đâu. Có dựa cửa rình nghe thì mới rõ, mà làm thôi đồ để tiện



Agent exclusif : Ets BOY-LANDRY

quá, tôi không làm, và lại trong nhà chủ tôi đã cấm nhắc chuyện đó.
 — Bậy quá! Người có rõ ngày nào chủ người về không?
 — Thưa ngài, cũng không biết!
 D'Artagnan hỏi thăm không được, bèn quay ngựa trở ra, chạy được một đôi xa mới nghĩ thầm rằng: « Athos chắc thiết không có ở nhà, vì nếu có thì dám tôi lẽ đâu dám tụ họp lại mà nói chuyện như vậy. Vậy thì Athos đi đâu? Kho-biểu quá! Anh ấy bí mật làm sao! Nhưng thôi, người ấy không phải là người ta cần dùng. Ta đang cần một người có trí lanh lợi và kiên-nhẫn. Vậy ta phải tới nhà lão thầy tu ở Melun mới được. Từ đây qua đó đường dài 45 dặm, đi 4 ngày rưỡi. Không sao, trời đã lối, ta lại rảnh việc nước, thì đường bao xa ta cũng đi tới!
 Nói rồi, d'Artagnan thúc ngựa cho tể về phía Paris. Ngày đi, đêm nghỉ, qua ngày thứ tư đã tới Paris, rồi từ Paris đi về Melun theo như ý đã định.
 D'Artagnan có tánh không chịu hỏi thăm đường hay là hỏi thăm một điều chi không đáng càng ai cả, cứ cậy nơi sự kinh-nghiệm của mình trong 30 năm nay mà tìm đường, tìm nhà, cũng như người ta coi tướng mà luận người vậy.
 Cho nên vừa tới Melun, thì d'Artagnan đã tìm được nhà dòng, vách tường gạch đỏ, có dây nho leo theo máng xối, trên nóc có cây thanh giá bằng đá xanh có chạm trổ. Nghe ở căn phòng phía dưới có tiếng rần rần cũng như tiếng chim con rập nhau kêu khi mới nở. Một giọng nói ở ở đọc rõ từng chữ A, B và la rầy mấy đứa trẻ nói chuyện lớn.
 D'Artagnan nghe giọng nói ấy biết là người quen. Cửa sổ khi ấy mở hé, mà căn phòng lại ở thấp xuống, cho nên d'Artagnan ngồi trên ngựa, gie mình ngó vào phòng và kêu to:
 — Bazin! Mạnh giỏi?
 Một người lùn, mập, gương mặt chêm bẹp, tóc bạc hoa râm, đầu đội mũ nhung đen, nghe kêu, ngược lên thấy d'Artagnan, đã dặng mừng rỡ chạy ra nói:
 — Ủa, ngài về đây bao giờ?
 — Ta mới tới đây, Aramis (đọc A-ra-mi) ở đâu?

— Thưa, ngài ở địa phận của ngài. (Mỗi đức Giám mục đều có địa phận riêng của mình).
 — Nói vậy Aramis có địa phận riêng à?
 — Thưa, phải có địa phận riêng chứ sao?
 — Vậy thì chủ người đã làm Giám-mục rồi?
 — Thưa phải, ngài chưa rõ hay sao?
 — Nay Bazin, chúng ta là hiệp khách, là võ tướng, có biết chăng là biết ai làm đại-tà, ai làm thống-chế, chứ còn Giám mục, hay Giáo-hoàng, ta có biết làm chi? Thôi, nói cho ta biết mau coi địa phận của thầy người ở đâu?
 — Thầy tôi làm Giám-mục ở Vannes.
 — Ai làm cho thầy người được chức Giám mục đó?
 — Thưa ông Fouquet.
 — Nói vậy Aramis thân với ông ấy lắm sao?
 — Mỗi bữa chưa nhứt thầy tôi đều có giảng kinh ở nhà người ở Vaux và đi săn bắn cùng nhau.
 — Vậy thì Aramis hiện thời ở Vannes?
 — Dạ, ở Vannes, tại tỉnh Bretagne.
 — Người nói lão, chứ có lẽ nào như vậy?
 — Ngài không tin thì vào nhà dòng xem qua cho rõ. Nếu có thầy tôi ở nhà, thì đâu có từ bề vắng tanh như vậy.
 — Sao người lại không theo thầy người?
 — Thưa ngài, tôi theo rồi ai giảng đạo ở đây?
 — Té ra người cũng làm thầy cả rồi à?
 — Dạ, mừng tượng chức ấy.
 — Khi ra đi, thầy người có dạy bảo điều chi không?
 — Thưa không!
 D'Artagnan thấy không hỏi thêm được chuyện chi, bèn biểu Bazin dọn cơm cho mình ăn: « Người đem cho ta một con gà giò, một chút nước thịt, và một ve rượu chát là đủ rồi ».
 — Thưa ngài, bữa nay thứ bảy, ngày chay!
 — Ta được miễn ăn chay!
 D'Artagnan thấy Bazin lộ vẻ nghi ngờ, bèn tiếp nói:
 — Coi bộ người khi ta quá? Người là tôi tớ của đức Cha, còn ta là bằng-hữu, ta không được miễn chay để ăn cho cơ bụng, một bữa hay sao? Nay Bazin, người phải tiếp đãi ta cho tử tế, bằng không thì ta tâu với Bê-hạ, ắt

người không còn làm thầy dòng nữa được. Và lại người phải hiền, cái việc phong chức Giám mục là do nơi Bê-hạ, mà ta lại là người Bê-hạ tin dùng, bởi vậy được cũng không đâu ở nơi ta, ta nói cho người biết!
 Bazin mỉm cười một cách ngọt ngào rồi đáp:
 — Ngài có bệ hạ, còn chúng tôi có quan Tổng giám đốc Tài chính, có lẽ cũng...
 — Nếu vậy thì người cũng khi luôn bệ hạ hay sao?
 Bazin không trả lời, dạy lại biểu một đứa học trò lớn chạy cho đầu bếp hay, bảo dọn cơm cho D'Artagnan dùng. Bấy giờ, D'Artagnan bỗng nhớ tới con ngựa của mình đang cột vào song sắt cửa ngoài, bèn nói:
 — Người biểu người nhà cho ngựa ta ăn. Con ngựa của ta là thần mã, chắc chủ người không có con nào hay bằng!
 Bazin liếc mắt nhìn con ngựa của D'Artagnan rồi nói:
 — Con ngựa của ngài cũng chưa mấy tốt. Quan Tổng-giám-đốc Tài-chánh có cho chủ tôi bốn con ngựa, mà mỗi một con vậy bằng bốn con của ngài!
 D'Artagnan nghe nói, nổi giận muốn đánh Bazin, nhưng đầu lòng, nói:
 — Ta mà từ cái chức trung-úy này cũng phải làm. Nhà vua mà còn thua bầy tôi, thì còn chi mà nói nữa! Bazin, người hãy nói cho ta biết coi quan Tổng giám đốc Tài chính có mấy người ngự lâm pháo thủ?
 — Quan Tổng-giám-đốc giàu lắm. Tiền của ngài đổ ra mua tất cả ngự-lâm pháo-thủ trong đền vua cũng được!
 D'Artagnan bước qua phòng ăn mà đứng com, song vừa ăn lại vừa suy nghĩ: « Ta bậy quá, chứ phải chi ta phụng-sự quan Tổng giám đốc còn hơn nhà vua, vì coi ngài có quyền thế rất lớn. Mình ở tại triều, mình không biết chi hết! Nhà vua cũng lý như



mặt trời ; mặt trời sáng quá làm cho mình không thấy được mấy vì sao lớn khác, mà mấy vì sao kia thì có khác chỉ mặt trời, chỉ hèm ở xa trái đất một chút thôi. Quan Tổng giám đốc tức là một trong các ngôi sao ấy vậy.»

Dùng cơm rồi, d'Artagnan liền đi nghỉ sớm. Nhưng nửa đêm lại dậy mình thức dậy, nghe tiếng xe cộ, người ngựa rộn ràng. Bên ngoài có ánh sáng giới vào phòng. D'Artagnan vội vàng nhảy xuống giường, chạy lại cửa sổ, ngó ra ngoài, tự hỏi : « Người ngựa rần rần rõ rõ như vậy thì có lẽ nhà vua trở về, anh có ai mà có tùy-tung đóng-đến đây.»

Bấy giờ lại nghe có tiếng Fazin hó lớn : « Quan Tổng-giám-đốc vạn tuế ! » và một tay cầm khăn mu-soa phất phất, một tay cầm đèn.

D'Artagnan thấy có bóng người gie ra ngoài cửa xe, lại nghe tiếng cười dòn dả từ trong xe ấy phát ra, rồi đoàn xe kéo nhau mà chạy rất mau.

D'Artagnan nói thầm : « Tất không phải xe già, vì nếu là nhà vua thì không ai dám cười một cách sỗ sàng như vậy... Bazin ? Ai đi đó ? »

Lúc ấy Bazin gie mình ra ngoài cửa sổ để ngó theo đoàn xe, nghe D'Artagnan hỏi bèn đáp :

— Đó là ngài Fouquet.
D'Artagnan nghe rồi trở vào ngủ lại, trong trí suy nghĩ không hiểu Aramis làm thế nào mà vẫn được người quyền cao chức trọng hơn hết ở triều che chở bao học luôn !

XVIII



GAY sau, D'Artagnan từ giả Bazin, lên ngựa thẳng tới Pierrefonds, và nghĩ thầm trong lòng : « Ta đến Pierrefonds càng hay, vì nơi ấy ta sẽ tìm được bạn kỳ tài Porthos của ta (đọc Bọt-Tổ) là người có hàng trăm hàng sản đủ. Va có tài có tiền, còn ta có trí có mưu, vậy thì toàn vẹn lắm.»

Buổi sớm mai ngày thứ ba, D'Artagnan mới tới Pierrefonds. Xa xa ngó thấy ngôi đền của Porthos nằm trên bờ hồ, bên cạnh rừng cây, lại thấy trên đàng có một cái xe, trước có hai người kéo, sau có hai người đẩy, trong xe có một người mập tròn, ngồi chêm chêm như hình nộm. Đến gần d'Artagnan nhìn biết là

người làm phúc của Porthos, tên Mousqueton, da mặt hồng hào song tóc đã bạc trắng.

Hai người gặp nhau mừng rỡ. Mousqueton bảo xa-phu dừng xe lại và nói :

— Xin lỗi ngài, tôi vì mang tật nên không bước xuống làm lễ ngài được, xin miễn chấp. Cặp cẳng của tôi bây giờ yếu quá, đứng không vững nữa.

— Không sao, dùng ngài. Chủ người có ở nhà chăng ?

— Thưa ngài, người đã đi khỏi.

— Đi gần hay đi xa ?

— Thưa ngài, tôi không biết.

— Rồi cho là quá ! Bình thường người ít đi đâu lắm mà ?

— Dạ, chủ tôi ít chịu đi đâu, nhưng có ông bạn thiết Aramis lại rủ đi, không đi sao được ? Cách đây bảy, tám ngày, ông Aramis có gửi một bức thơ ; chủ tôi tiếp được nhâm ngay thứ tư, nghĩa là ngày vui ở cảnh nhà quê.

— Chuyện gì mà có ngày vui ở cảnh nhà quê ? Ta không hiểu ?

— Thưa ngài, trong một tuần có bảy ngày, chủ tôi định mỗi ngày có một thú vui riêng, như ngày chúa-nhật thì vui về đạo, đi nhà thờ, nghe giảng kinh. Ngày thứ hai là ngày vui về xã giao, nghĩa là chúng tôi rước khách, trả lễ cho khách, làm thi, đánh bạc, khiêu-võ. Ngày thứ ba, vui về khoa-học. Chủ tôi mua một viên đạn thật lớn, làm trái đất, có mặt trời, mặt trăng, rồi chỉ cho chúng tôi biết dân là biển, đất là đất, mặt trời ở hướng nào, mặt trăng chạy làm sao, bao giờ là nhật thực, bao giờ là nguyệt thực, mỗi mỗi đều cắt nghĩa rành rẽ nghe vui lắm.»

D'Artagnan lắng tai nghe và gục gật đầu, hỏi :

— Ngày thứ tư vui thú nhà quê là vui làm sao ?

— Vui thú nhà quê là ngắm bảy trầu, bảy dẻ của chủ tôi, rồi biển mây đưa con gái chân chiến khiêu vũ cho xem, kể xách cần đi câu cá. Ngày thứ năm thì thích lắm, vì là ngày vui về vận động-hội. Lọc-si xa gần tựu tới liêng đĩa sắt, chạy đua, vật lộn, đánh võ. Chủ tôi cũng ra liêng đĩa sắt như kẻ khác, còn nó gi đánh võ, thì quả dấm của ngài ai cũng sợ, thật là quả dấm ngàn cân ! Ngài đánh nhảm ai thì bẻ đầu, sứt hàm, gãy ba sườn ! Thế rồi không ai dám chơi với ngài hết !

— Nói vậy, Porthos còn mạnh mẽ lắm ?

— Rồi không ai dám chơi với ngài hết !

— Nói vậy, Porthos còn mạnh mẽ lắm ?

— Rồi không ai dám chơi với ngài hết !

— Rồi không ai dám chơi với ngài hết !

— Rồi không ai dám chơi với ngài hết !

— Rồi không ai dám chơi với ngài hết !

— Rồi không ai dám chơi với ngài hết !

— Rồi không ai dám chơi với ngài hết !

— Rồi không ai dám chơi với ngài hết !

MỚI XUẤT BẢN



MỘT QUYỀN SÁCH RẤT CẦN THIẾT CHO VĂN HỌC. NHUAN ĐỀ :

Pétain cách-ngôn — Á-Đông triết-lý hiệp giải

Tác-giả : ĐẶNG-THỨC-LIỆNG và HỒ-VĂN-TRUNG

Mỗi câu cách-ngôn của Thống-chế Pétain có câu triết-lý của Thánh hiền Á-Đông chiếu đối bằng Hán-văn, Việt-văn và Pháp-văn, lại có lời phụ giải chung, thật rõ ràng, dõng dạc.

Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt, dày 120 trang.

GIÁ BÁN MỖI QUYỀN :
Giấy thường 1 \$ 50
Giấy tốt, kều papier surglacé Vanille 3 00

Mua sỉ và lẻ do :
« Nhà Xuất-bản ĐẠI-VIỆT »
5, Rue de Reims — SAIGON

Một câu hát có ý nghĩa

(Tiếp theo trang 7)

cư trừ mặt chốn hương thôn, lửa thóc xanh tươi nơi đồng nội, công nghệ phát triển ở thị-trường, chắc Thánh làm lấy làm hoan hỉ lắm. Ấy cũng nhờ bởi công lao liệt thành ta khai thác ra từ trước, qui bảo hộ khuếch trương ra ngày nay, nên mới được vật phụ dân-khương như thế. Nhưng khi Thánh giá trải qua địa phận Long-xuyên, Rach-giá, chắc có lẽ Thánh làm cũng bụi ngài với câu hát trên kia. Nếu Hoàng-thượng để một dấu tích ghi nhớ nơi đó, như sắc lập tại chân thành Long-xuyên một cái đài kỷ niệm cho đức Đại-Tôn và Tâu-chánh-Vương, (tiên chỉ phú xuất ở ngân sách Trung kỳ) thì Tôn linh của hai chúa được yên ổn ở chốn Thiên cung, mà thần dân cũng biết được tấm lòng « đôn mục » của Hoàng-thượng như gương sáng muôn đời chiêm ngưỡng.

THƯỢNG-TÂN-THỊ căn-thuật

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa na : để giúp người ở thôn lác. Nó tr. bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiết nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên miên, tôi cho uống thì chỉ thấy khỏe một lúc, không hết, chứ còn như bệnh ho chưa thiết nặng như nói trên và những chứng ho thường như : ho ra máu, ho khan, ho cầm, ho gió, ho phong vân vân thì uống mau lành lắm. Còn người bị tê bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được ; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngân mà không hết thì thuốc này sanh cũng không mất gì ; nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống 1 tuần thì giá 12\$00. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Đúng thuốc này rồi người còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận, bích mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống : 1 thứ uống nhuận trường đuổi đàm trong phổi ra đại trường ; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua viết thơ và mandat về :

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SANG
Cựu Hương-giáo, Làng Tân Quới.
Dalle postale n. 10 (CẦN-THƠ)

DO PHONG GI HOẶC DO NỌC PHONG TÌNH

Sanh như môi, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa ngấm mề-cai, ghê lác. Uống THU PHONG GIẢI ĐỘC HUON của nhà thuốc « HAY » Cảnh-tho MẠNH LIÊN.

Uống ít nhuận trường, nhiều thì xổ. Đơn bà sanh con có phong cẹn, ghê, nướ không dặng, uống đuổi phong sau sanh con nướ dặng.

Không kỵ thai — Giá... 0\$60
Bán khắp nơi. Cần mỗi bình 1 Đại lý.

Nếu có loại sách về Văn-Học, Lịch-Sử, Khoa-Học của ngài có hư cũ, ngài nên giao lại cho nhà RELIMONDE, chẳng những ngài sẽ giữ bền được một kho-tàng qui giá mà khi trông vào tủ sách cũng sẽ được bằng lòng vì tủ sách ngài rất đẹp đẽ và tăng thêm giá-trị.
Nhà RELIMONDE chuyên môn đóng sách, in chữ vàng và làm đủ thứ hộp, danh tiếng khắp xa gần.
RELIMONDE
23-25, Martin des Pallières - SAIGON